

SỐ 108 - GIÁ: 0320
3 MAI 1942

TRUNG BẠC CHU NHAI

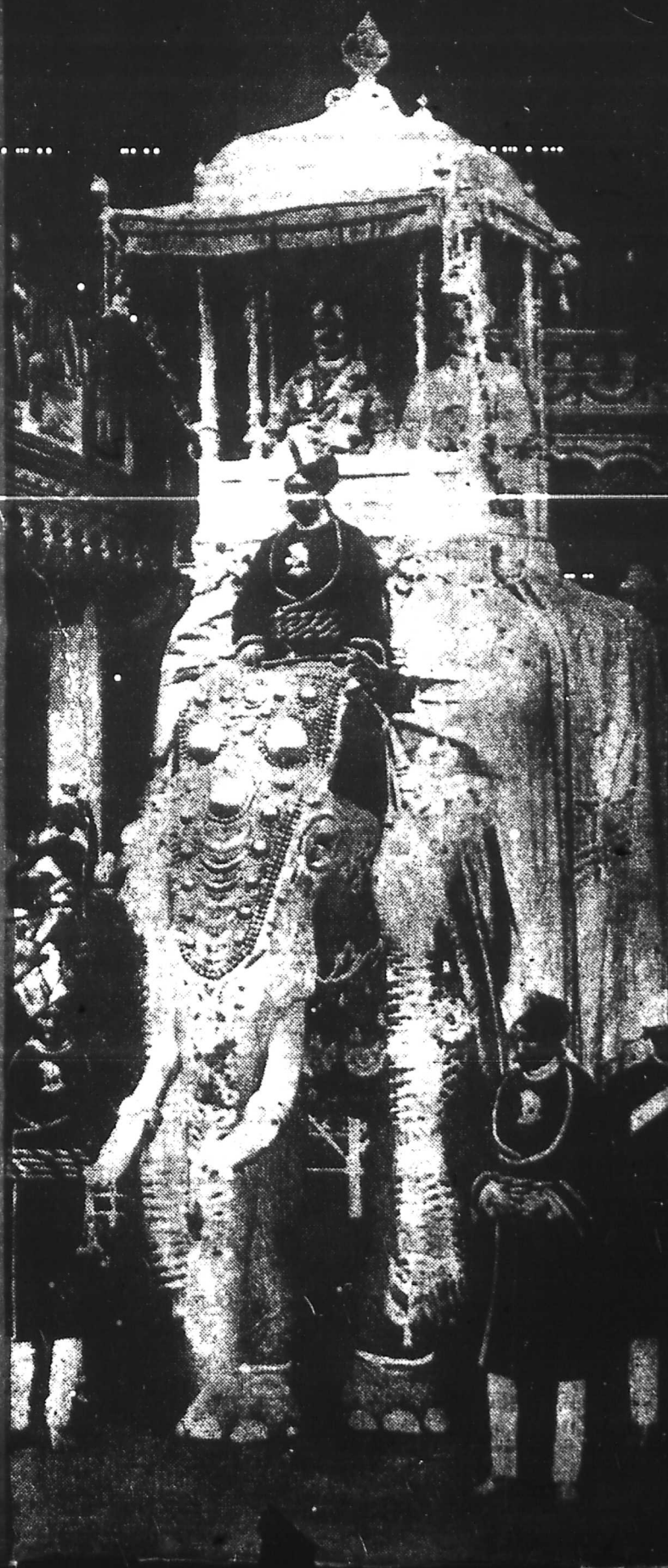
STAMPED
RECEIVED
APR 26 1942

SỐ . ẨM-BỘ .

TẬP THỨ HAI

Đám cưới
một ông
hoàng
ẩm-bộ

NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG
TỔNG-TRƯỞNG



— Cô Sáu ở Hanoi đã đệ đơn kiện bỏ chồng và chồng ở Hà nam bần mụ lự kể lừa của cô 2000 \$.

Một nhân « vật » vừa bị thất bại một cách đau đớn trong công cuộc đào mỏ nghe tin này biết có cảm-tưởng gì không ?

Đặt mình vào ở tình cảnh vị này, ta nên than rằng: « Than ôi ! ngót hai mươi năm đèn sách không giúp ta thành công bằng một bác nhà quê. Ra đời, chung quanh ta nhan-nhan bao nhiêu người đáng làm thầy ta mà ta không biết. Văn bằng cử-nhân, tiến-sĩ của ta trong công cuộc này đã thành hoàn-toàn vô-ích. Đã có chí đào mỏ, sao xưa kia ta không học sang ngành kỹ-sư mà để tránh sự dằn lòng và tai tiếng ngày nay ! Hỡi ơi ! »

24 Avril

— Muốn khuyến-khích dân trồng bông Cao-miên để chống với nạn khan sợi, nhà nước đã phát không cho dân những hạt giống tốt và phải những nhà chuyên-môn về hiểu-thị dân quê biết cách xới, giống, cấy bông và se sợi.

— Lại nạn xe lửa ! 17 toa chở hàng trong chuyến xe lửa đêm Huế — Tourane đã chập bánh ở đèo Hải-vân. Không ai việc gì, Đường sắt phải ngừng vài ngày. Qua quãng này phải « tăng-bo » mất 400 thước, hành khách phải đi bộ.

— Một đạo nghị-dịnh mới : Ai có dầu dừa phải khai với sở Mỏ Bán, mua dầu đều phải xin giấy phép của sở Mỏ.

— Tuần-phiên làng Quảng-bá vừa bắt trộm một tên ăn trộm dân bà.

« Ăn vụng » đó là thường rồi ! Tên « nữ ăn trộm » này muốn làm khác đi, để cầm một cái móc mới trên đường tiến của nữ-giới.

25 Avril

— Chính phủ đã phát hạt giống dạy lấy tự Đai-loan cho

cắm thì khổ thật. Bàn bà như thế những bông hoa. Thế thì những bông hoa phải nhẹ nhàng, ăn mặc cho đẹp... mất một tí đã giết ai. Chẳng lẽ mùa nóng, ông bắt người ta mặc áo bông vào à ?

Hai luận thuyết của hai cái thái cực này đều có kẻ hoạn ngành nghề kệp vào giữa cái búa và cái đe, chỉ có chị em bạn gái là khổ nghĩ.

Biết chiều ai ?

Thì may sao, hôm qua chúng tôi được tin rằng một bà đại biểu phái chị em tân tiến về... một đã giải quyết hộ chủ anh em rồi. Bà định thế này: chiều mỗi bên một tí. Suốt trong mùa hè này, chị em bạn gái sẽ không mặc quần áo sơ sài quá, gọi tình quá đi ngoài đường để khỏi mang tiếng là « hư hỏng » và để cho hợp với phong trào ngày nay. Nhưng, sợ làm như vậy có thiệt cho hạng dưới, các chị em buổi trưa và buổi tối về nhà sẽ được tự do dờ mốt ra với chồng làm những bông hoa thơm — những bông hoa nhẹ nhàng, những bông hoa... thì muốn nở trong hàng tối như hoa lan hay phôi lộ ra, trắng phốp phốp như hoa huệ, cái đó là tùy ý.

Cuộc đàn xếp này đến hôm nay vẫn chưa biết kết quả ra sao, nhưng cứ theo tin sau cùng, thì các viên chức hết lên phẫn đối:

— Thưa, chúng tôi xin !

Thôi, khôn hồn thì xếp những cái áo mồng, những cái quần hững gọi lại đi. Ở Thủ, họ cũng đã bỏ những trò khỉ ầy rồi.

Mình là con nhà tử tế, phải liệu trông đó mà học lấy người ta... mẹ ẹ !

dân. Giống 1.000 mẫu đây có thể thu hoạch được 130.000\$ trong một năm.

— Buồn vì anh đánh bạc hết số tiền gửi, bác thợ tện Bao uống thuốc phiện giã thanh tự tử nhưng không chết.

Bị em kỳ kèo, ông anh đe sẽ ra nằm trên đường sắt cho xe hỏa nghiền.

Người ta lấy làm buồn cả dạ vì cái ông anh quý hóa đã đem tiền mồ hôi nước mắt của em gửi cúng vào đám bạc sao lại chỉ để xoàng thôi mà không chết thật !

Một tin buồn trong văn học giới nước nhà

Ngày 12 tháng ba ta tức 26 Avril 1942, văn-học-giới nước nhà vừa mất một tay cự-phách: Ông Nguyễn-văn-Ngọc biệt-hiệu Ôn-như, đốc-học Hà-dông.

Là bảo-đệ ông Đốc-Học Nguyễn-quang-Oánh, Ôn-Như tiến sinh thuộc vào thế-hệ các nhà văn sinh giữa thời Hán-văn tàn-cực, Pháp-học phôi-thai, chỉ nhờ vào công phu tự-học, đã thấu thái được cái tinh-túy của hai nền văn-hóa mới, cũ và đem cái sở-học giúp việc truyền-bá văn hóa Á, Âu trong dân-gian không ít. Lớp người ấy chính là lớp thợ tiến phong tự tìm được cách dùng-hoa hai nền văn-hóa để xây nền văn hóa mới ngày nay. Trong số đó ông Ôn-Như là một trong những tay thợ giỏi. Năm nay mới 52 tuổi, ông mất đi, để mối tiếc-than vô hạn cho văn-học-giới nước nhà, nhưng văn-nghiep của ông sẽ sống mãi trong kho sách gia-đình, học đường và quốc học Việt-Nam.

T. B. C. N. xin trân-trọng kính-viêng Ôn-Như tiên-sinh và thành-thực phân-tru cùng ông Đốc Oánh và tang quyến.

TUẦN LỄ QUỐC TẾ

Trong tuần-lễ vừa qua về những việc xảy ra trên trường quốc-tế cả ở Âu-châu và ở Á-đông không có việc gì trọng đại lắm.

Về mặt trận Nga không có gì thay đổi lắm, duy có quân đoàn thứ 16 của Đức bị vây từ hơn hai tháng nay ở vùng Stareja Roussa có tin đã phá được vòng vây của quân Nga mà liên-lạc với đại-quân minh. Trước đây tin Nga vẫn nói là Hồng-quân có hết sức để diệt hết quân đoàn bị vây này nhưng nay thế là hi-vọng của Nga đã bị tiêu-lan. Trong suốt chia tuần-lễ ở trong vòng vây, quân Đức chỉ có thể trông mong vào số lương thực, đạn dược do phi-cơ chở đến thủ mà vẫn đủ lực-lượng cầm-cự với bên địch. Việc này đủ để ta rằng cả về phòng thủ và công-khách quân Đức đều hơn hẳn quân Nga.

Cuộc tấn-công mùa đông của Hồng-quân, ngay theo lời của báo Anh, đã bị thất bại vì tuy quân Nga công-khách dữ-dội suốt mấy tháng mùa đông mà vẫn không phá nổi phòng tuyến chính của Đức. Quân Quốc-xã vẫn giữ vững được các nơi trọng-yếu trên mặt trận phía Đông do đó sự mai sẽ khởi cuộc đại tấn công mùa hè sắp tới. Cuộc đại tấn công này trước-vẫn cho là sẽ xảy ra vào mùa xuân nhưng nay theo các báo Đức thì phải cuối Mai hay đầu Jun mới bắt đầu được. Hiện Đức đang dự-bị các phương-pháp về cuộc đại tấn-công đó, hàng ngày vẫn có nhiều đoàn xe-lửa chở các

chiến-cụ và lương-thực cần dùng ra các mặt trận phía Đông. Người ta dự đoán, mùa hè năm nay, các trận đánh lớn lao sẽ có thể quyết-định rõ kết-quả cuộc đại-chiến ở Âu-châu. Quân Đức sẽ dùng một chiến-lược mới và sẽ đem ra mặt trận nhiều chiến-xa hạng nặng và nhiều thứ đại-bác đặt lên các xe tự-động hơn năm 1941. Về phi-cơ thì có lẽ Đức sẽ bớt số phi-cơ Stukas là thứ đánh theo lối bổ nhào một chiến-cụ rất đặc-lực của quân Quốc-xã để tăng thêm số phi-cơ khu-trục và phóng-pháo. Các báo Đức đã nói đến một thứ phi-cơ khu-trục tốc-lực lớn hơn hết cả các thứ phi-cơ khu-trục từ trước đến nay.

Về mặt trận Tây Âu, quân Đức cũng phòng bị rất chu đáo và dọc bờ biển Manche và Bắc-hải quân Đức đã đặt xong các đại-bác bắn xa từ mùa hè 1941. Ngoài ra các xưởng phóng-ngư-lôi của Đức vẫn suốt ngày đêm di tuần-tiến để-phòng quân-địch. Người

này nói quân Anh, Mỹ khó lòng mà đổ-bộ được nhiều vào các miền duyên-hải Tây-Âu. Trái lại, thì khi Thống-chế Rundstedt được phái sang chỉ-huy mặt trận Tây-Âu thì dự-luận các quân-giới lại cho rằng không khéo mùa hè này quân Đức sẽ đồng-thời tấn-công sang Nga và đổ-bộ sang Anh.

Giữa lúc đó thì quân Anh vẫn đánh nhiều thị-trấn kỹ-nghệ và hải-cảng ở Đức cùng ở miền Bắc nước Pháp. Thi-

trấn bị hại nhất là Rostock.

Chiều chủ nhật vừa rồi, Quốc trưởng Hitler đã đọc một bài diễn văn quan hệ như để khuyến khích ba quân trước khi khởi cuộc tấn công mùa hè sắp tới. Hitler lại nói rõ về tình hình mặt trận phía Đông trong mấy tháng vừa qua. Bài diễn văn đó được cả thế giới để ý đến.

Ở mặt trận Thái-bình-dương thì quân Nhật đã lấy xong đảo Panay là đảo lớn vào hạng thứ ba ở quần đảo Phi-luật-tân sau Lapon và Mindanao. Pháo đài Corré-gidor trước Manila vẫn kháng chiến nhưng cũng khó lòng mà cầm cự lâu được vì hàng ngày phi quân Nhật vẫn đến đánh phá rất dữ. Ở mặt trận Diên-diên, có tin ở New Delhi nói quân Nhật chỉ còn cách Mandalay một trọng trấn trên đường Diên-diên có 32 cây số. Các quân Anh và Tàu đều rút lui hoải. Ở miền đảo Nouvelle Guinée, sự hoạt động của bộ và thủy binh không có tin tức rõ rệt mấy chỉ có phi-quân là nói quân Anh, Mỹ khó lòng mà đổ-bộ được nhiều vào các miền duyên-hải Tây-Âu. Trái lại, thì khi Thống-chế Rundstedt được phái sang chỉ-huy mặt trận Tây-Âu thì dự-luận các quân-giới lại cho rằng không khéo mùa hè này quân Đức sẽ đồng-thời tấn-công sang Nga và đổ-bộ sang Anh.

Giữa lúc đó thì quân Anh vẫn đánh nhiều thị-trấn kỹ-nghệ và hải-cảng ở Đức cùng ở miền Bắc nước Pháp. Thi-

ÔNG THÁNH ẮN - ĐỘ



Ông thánh Ắn-độ Cam-địa đã xuống lên chủ-nghĩa « bất bạo động » và « bất cộng tác »

Hai nhà ái-quốc Ấn-độ Tilak (mất hồi Aout 1920) và ông Cam-địa là hai người vẫn tham phục nhau; nhưng đến cách làm chính-trị thì lại khác hẳn nhau.

Trước mặt Tilak, ông Cam-địa vẫn tuyên-bố rằng nếu bất hợp pháp chọn thì ông sẽ hi-nhệ tự do mà lấy chân lý. Và đầu yêu nước đến đâu ông vẫn đặt tôn giáo cao hơn quốc gia. Ông từng nói: « Tôi đã cưới Ấn-độ làm vợ, đối với nước, tôi mặc nợ đời mọi điều ». Chủ nghĩa của tôi không có giới hạn về địa dư. Nếu lòng tin tưởng của tôi sáng thì chủ nghĩa đó sẽ đi quá cả lòng yêu nước Ấn-độ của tôi... »

Ta nên nhớ rằng khi thánh Cam-địa phản đối đạo luật Rowlatt, ông cũng cốt làm cho phong trào đó tránh sự bạo-động. Vì đầu sao, cuộc nổi loạn cũng phải tới và cần phải tìm cách dịu dặt nó.

Tư-tưởng của thánh Cam-địa

Muốn hiểu chủ-nghĩa của thánh Cam-địa ta nên nhớ rằng tư tưởng của ông có hai bậc: những nền móng tôn giáo rất lớn lao, vững vàng và sự hành động về xã-hội mà ông đã xây trên những nền tảng vô hình, rồi làm cho hợp với nguyện vọng của « toàn xã ». Ông vốn là một nhà tôn giáo và bất thần trở nên một nhà chính-trị nhưng ông càng giữ trách nhiệm đứng đầu phong

Tư tưởng
và
chủ nghĩa

BẤT CỘNG TÁC,
BẤT BẢO ĐỘNG

của
thánh
CAM ĐỊA

trào vận-động quốc gia bao nhiêu thì tình cách chính-trị và thực tế trong sự hi-nhệ đồng của ông càng chắc chắn và rõ rệt hơn.

Nhưng phần cốt yếu trong lâu đài của ông Cam-địa vẫn là cái hàm-đồng làm nền tảng rất rộng rãi và sâu và xây nên để đứng cho một ngôi

nhà thờ khác chứ không phải để đứng cho ngôi nhà thờ này với vàng và tạm bợ. Ta cần phải biết qua cái hàm nhà thờ đó là cốt rễ của tư-tưởng Cam-địa. Đó là nơi mà hàng ngày Cam-địa vẫn lui về nghỉ ngơi để lúc nào cũng có thể tiếp thêm sự hành động.

Ông Cam-địa rất tin tưởng vào tôn giáo của dân Ấn, vào Ấn-độ giáo, ông không tin theo cách các nhà thông thái chỉ khảo cứu kinh truyền, hoặc tin một cách như còn chiến, không sự xê, phê bình hết một thứ tập quán. Tôn giáo của ông vẫn có trọng tâm và lẽ phải kiểm soát.

Và lại, một điều rất quan hệ là ông Cam-địa không công nhận và không để cho Ấn-độ giáo được độc quyền. Ông nói: « Tôi không chỉ tin riêng có kinh Vedas. Tôi cho rằng các sách kinh của đạo Thiên-chúa (Bible) đạo Hồi (Coran) cũng đáng tin như kinh Vedas. Ấn-độ giáo không phải là một tôn-giáo để truyền bá và vẫn có đủ chỗ để thờ tất cả các vị giáo chủ khác trên thế giới... Ông bảo mỗi người nên thờ Thượng-đế theo lòng tin ngưỡng riêng của mình và như thế thì có thể sống yên lành với tất cả các tôn giáo ». Ông lại còn nói: « Tất cả các tên giáo đều là những con đường khác nhau cùng đi đến một mục đích ». Ông vẫn công nhận những sự sai lầm và những cái dở da lạc vào trong Ấn-độ giáo trong mấy thế kỷ nay và ông vẫn công kích

nhưng ông lại nói: «... Tôi không thể nào tin tưởng đối với Ấn độ giáo hơn là các tín đồ của tôi đối với vợ Ấn độ giáo đã làm cho tôi cảm động hơn các tôn giáo trên thế-giới».

Ông nói ông tin các kinh điển Vedas, Upanishads, và tất cả các thứ kinh điển của Ấn độ và vì thế ông tin vào sự hiện-thân và tái sinh. Ông tin cả vào kỹ-luật của các giai cấp Ấn độ nhưng theo nghĩa trong kinh Vedas chứ không theo nghĩa rất sai lầm ngày nay. Ông tin cả vào sự bảo vệ của bộ vàng nhưng theo nghĩa rộng hơn và không bác việc tước các vị-thần.

Tuy vậy, ông Cam-địa lại nói rằng cuốn sách mà ông chịu ảnh hưởng mạnh nhất là cuốn «Tân ước» và ông nhận rằng chính trong khi đọc lời thánh Giê-su khuyến các giáo-dó (sermon sur la montagne) mà ông đã tìm ra cách phản kháng thực đạo. Khi ông đến đoạn đó trong «Tân Ước» ông rất lấy làm vui vẻ.

Ông Cam-địa lại thích đọc sách của văn hào Nga Tolstoi, đã từng dịch sách của Ruskin (Anh) và Platon (Hi-lạp) cũng đọc nhiều nhà văn khác ở Âu châu. Trong sự tin tưởng của thánh Cam-địa, hình như có hai điều đã gây nên một hàng rào không thể qua được giữa tinh thần tôn-giáo của Ấn độ và Âu-châu: đó là việc thờ bô cái và chế độ phân biệt giai cấp. Việc thờ bô cái là một cái đặc sắc của Ấn độ giáo. Cam-địa đã nhìn thấy trong đó một điều để tỏ rõ sự tiến bộ của loài người. Vì sao? Vì đó là biểu hiện của cả «thế giới kém loài người» mà từ xưa người ta vẫn tìm cách liên lạc. Đó là «tinh thần thiện giữa người và giống vật». Và ông Cam-địa lại nói điều đó đã đưa người ta ra ngoài giới hạn của loài mình và đã tỏ rõ sự tương tự giữa người và các sinh vật. Và nếu người ta đã chọn con bô cái vì ở Ấn độ con bô là con vật trung thành nhất của loài người và là nguồn phong phú. Ông Cam-địa đã thấy trong con vật hiền lành đó một cảm hứng về lòng bác ái, lòng thương-loài vật.

Về chế độ giai cấp thì ông Cam-địa nói ông vẫn tin rằng luật truyền thống là vĩnh viễn và nếu đến thay đổi thì sẽ đi đến sự hỗn loạn. Nhưng thánh Cam-địa chỉ cho là có bốn giai cấp thời: đó là các giai cấp Brahmanes (hạng học thức và sống về tinh thần) Kshatriyas (hạng võ sĩ và làm công sự) Vaishyas (hạng buôn bán) và Shudras (hạng lao động) ông không chịu nhận có sự phân biệt cao thấp trong các giai cấp đó và chỉ cho đó là những hạng người có trí riêng để làm một nghề, không có gì khác hơn nữa. Họ chỉ có nghĩa vụ mà không được hưởng đặc ân.

Ông Cam-địa cho là vấn đề cùng đình không liên lạc gì với bốn giai cấp khác nhau nhưng bình đẳng. Ông rất bênh vực bọn cùng đình và cực lực bác sự bất công của xã hội đó. Ông cho đó là một điều đại nực cười. Ấn độ giáo, một sự làm sai hẳn chủ nghĩa chính, một

sự hời hợt và ông rất đau đớn về vấn đề đó — Ông nói: «Tôi thích bị xé ra từng mảnh còn hơn là không công nhận các đồng bào ở những giai cấp bị quồng bỏ. Tôi không muốn tái sinh, nhưng nếu có tái sinh thì tôi mong sẽ sinh vào giữa hạng cùng đinh để có thể chia sẻ sự-nhục nhằn và tìm cách giải phóng họ» Ông vẫn nuôi trong nhà một cô bé con nhà cùng đinh và khi nói đến con bé hãy tưởng đó mà ông đã cho rất trí do trong nhà ông vẫn tỏ lòng thương mến.

Phản đối văn-minh khoa-học

Romain Rolland cho Cam-địa là một ông Tolstoi nhưng êm đềm hơn, bình tĩnh hơn và thể nói là có óc thế đạo gia to một cách tự nhiên hơn. Cũng như Tolstoi, Cam-địa vẫn hết sức kết án nền văn minh Âu-Tây.

Ông Cam-địa không đợi đến lúc cuộc chiến tranh trước (1914-1918) xảy ra mới công kích văn minh vật chất, hồi 1908, khi ông ở Nam-Phi ông đã viết trong cuốn «Hind Swardj» để kể án văn minh «Vào-minh, thế lời Cam-địa, chỉ có tên gọi. Theo một tiếng trong Ấn độ giáo đó là «thời kỳ đen tối và mù mịt». Văn minh ngày nay chỉ lấy vật chất làm mục đích duy nhất và không hề lưu ý đến tinh thần. Nó đã làm cho người Ấn sinh điên đờ, lam đầy tội đồng tiền và làm cho người Ấn không thể sống hòa bình hoặc sống yên ổn riêng. Nó là một địa ngục cho hạng hiền yếu và các hạng người lao-động. Nền văn minh xấu xa đó sẽ tự hủy. Kế thù chính của Ấn đó là náo, nó còn nguy hiểm hơn cả người Anh là hạng người về cá nhân thì không độc ác nhưng đều bị mắc bệnh văn minh» Cam-địa rất công kích những người đồng bang của ông muốn đánh đuổi người Anh để làm cho Ấn độ thành một nước văn minh theo kiểu Âu-châu. Ông nói đó là «tinh cách của hùm beo mà không có hùm beo» Theo ý ông sự cố gắng lớn lao và duy nhất là trừ nền văn minh Âu-Tây. Ông Cam-địa thường ngày rất phản đối ba hạng người là các quan tòa, các y sĩ và các giáo sư và mong trừ hết ở Ấn. Nhưng sự nguy hiểm nhất trong nền văn minh tối tân là cơ khí đó là điều cần phải bác bỏ. Ông Cam-địa chỉ mong sao cho Ấn độ tránh khỏi cái nạn cơ-khi tối tân. Nếu được tự do mà phải theo đời máy móc thì ông cho là tha để Ấn độ theo vào thế-tuế Anh còn hơn.

Ông nói: «Mua vải ở Manchester còn hơn là đặt các máy như ở Manchester tại Ấn độ. Máy móc là một sự làm lỗi lầm, nó làm cho các dân-tộc thành nô-lệ. Tiền bạc là một thứ thuốc độc chẳng khác như cái nết xấu về dâm-dục».

Điều này rất quan hệ vì đó là gốc của tư tưởng Cam-địa. Tư-tưởng đó không công nhận sự tiến-bộ và hầu như cả khoa-học Âu-tây. Nhưng tuy vậy ông Cam-địa vẫn nói: «Tôi không phản nản về việc trừ máy móc nhưng tôi cũng không có ý phản đối các thứ máy móc.» Có lẽ ông có ý muốn hiểu

Mấy độ này không hóm nào nhất báo không đáng tin đào mỏ: vợ làm tiền chống, chống làm tiền vợ... Ai cũng nóng lòng chờ xem một vụ đào mỏ có bằng sắp xử ở tòa trường thị Hanoi Trong khi sửa soạn lời những nhân vật ỷ ra ánh sáng trong một số báo đầy đủ:

Đào mỏ

Đào mỏ, từ đồng sang tây, từ cổ chí kim. Tại sao lại có chuyện đào mỏ. Trường thuật phiên tả xữ vụ đào mỏ. Nhưng vụ đào mỏ có tiếng ở đây. Nhiều chuyện tình thông thiết, nhiều chuyện tình dở dang.

Trong khi đợi làm một số báo đó, số Đào Mỏ. T. B. C. N. sẽ giới thiệu trước với bạn đọc một tập chuyện

Săn chồng

Nhiều nhà có con gái lớn săn chồng một cách không ai tưởng tượng được. T. B. C. N. rất hoan nghênh những tài liệu của độc-giả về «săn chồng» và «đào mỏ»

hòa với đời sống khoa-học ngày nay và ông không có ý muốn phá cái máy móc như xe lửa và các cách vận-tải đã có ở Ấn độ.

Mục-dịch của chủ-nghĩa Cam-địa

Mục-dịch của Cam-địa là hoàn-toàn độc-lập bằng cách bắt bạo-động. Nhưng trên sự độc-lập ông lại đặt cái đặc-sắc của nền văn-minh. Vì dụ, ông không muốn đi đến nền độc-lập như cách một vài nước ở Á-đông mà ông cho là đã không công nhận cái tinh-thần tối cao của Đông-phương. Mục-dịch ông là muốn cho Ấn độ giữ lại sự giản dị của đời sống cổ kính.

Ông đã từng viết rằng «Tự-trị (Swaraj) = swa: Tự và raj là tự theo tiếng Ấn độ) là mục-dịch của quốc gia và ông nói sự bắt bạo-động không thể có là một mục-dịch.» Nhưng ông cho là không thể nào đi tới tự-trị bằng cách bạo động được. Sự bạo-động không thể nào cứu được Ấn độ. Nếu không có sức mạnh của linh-hồn không thể nào đi tới tự trị, sức mạnh đó là khi giới của Ấn độ là phương-pháp hợp với công lý.

Chữ «Satyagraha» (phương-pháp thí-nghiêm hợp với công lý) là do tự Cam-địa đặt ra ở Nam-pháp để phân biệt với sự phản-kháng tiêu cực. Vì nói rằng phương-pháp đó ông Cam-địa gây nên là cuộc phản-kháng thụ-động hoặc tiêu-cực là một sự sai lầm. Không cần ai ghét sự tự-động hơn nhà chính-trị luôn luôn tranh đấu đó.

Tinh-thần của phong-trào do ông gây ra là sự «phản-kháng hoạt-động» (resistance active) bằng cách dùng nghị-lực hàng hải, lòng tin-gương và sự hi-sinh. Ba đức-tính đó đã tỏ rõ trong chữ «Satyagraha». Ông Cam-địa thường cho là bạo-động còn hơn hèn nhát và bình nhát ông rất ghét những kẻ hèn nhát. Ông nói: «Nếu phải chọn giữa sự hèn nhát và sự bạo-động thì tôi chọn bạo-động còn hơn...» Nhưng ông lại nói sự bắt bạo-động thì hơn sự bạo-động nhiều, sự tha thứ còn hơn sự trừng phạt... «Tôi không tin rằng Ấn độ bất lực. Một trăm ngàn người Anh không thể làm cho hơn 300 triệu dân Ấn phải sợ.»

Ông giải nghĩa chữ bắt bạo-động của ông: «Bắt bạo-động không phải là bằng phục kễ ác. Bắt bạo-động tức là đem sức mạnh của linh-hồn mà đối với cái ý muốn của kẻ tàn bạo. Một người có thể dùng cách đó mà dịch với cả một đế- quốc đã đánh đổ đế- quốc đó...» Phương-pháp của ông Cam-địa dựa vào Sự đau thương, một cái bất vĩ- đại. Ông cho đó là điều kiện cần thiết của loài người.

Sự sống tự cái chết mà nảy ra. Muốn cho cây lúa mọc, thì phải giẫm cần phải chết. Không một ai có thể tự nâng cao giá-ti trị mà không phải qua ngọn lửa đau thương.

Sự tiến bộ chỉ để làm cho sự đau thương trong sạch bằng cách tránh sự làm cho kẻ khác đau đớn. Sự đau thương của mình càng trong sạch thì sự tiến bộ càng lớn. Bắt bạo-động tức là hiện sự đau đớn một cách rõ ràng.»

Ông lại nói: «Nếu Ấn độ tin vào sự bạo-động thì tôi không còn muốn sống ở nước đó nữa và Ấn độ sẽ làm cho tôi mất lòng tự hào. Lòng ái- quốc của tôi là tùy theo tôn-giáo của tôi. Tôi bảm lấy Ấn độ như một địa trẻ bảm lấy mẹ vì tôi thấy rõ Ấn độ có thể cấp cho tôi đầy ắp về tinh thần mà tôi cần dùng. Khi nào thiếu đủ ăn đó tôi sẽ như đàn con côi. Lúc đó tôi sẽ lui về miền Hi-ma-lay sơn yên lặng đợi chờ cho linh hồn tôi bị đau đớn...» Tuy nói vậy ông vẫn tin vào Ấn độ khi ông ra đứng đầu phong-trào phản-kháng.

Lúc đầu phong-trào đó không có vẻ gì là chính-trị, và ông Cam-địa vẫn trung thành với Anh như bất trước đã nói vì ông vẫn hi-vọng vào Anh.

Các nhà ái-quốc Ấn độ vẫn công kích ông ở chỗ muốn hợp-tác với đế- quốc Anh mãi đến khi ông bị bắt người ta mới hiểu rõ và ông mới chịu già nhời.

Phong-trào phản đối của Cam-địa như thế nào?

Sự phản đối của Cam-địa là một cách phản đối đặc biệt, trường cổ-kim chưa từng thấy bao giờ. Phản đối bằng cách ôn hòa, phản đối bằng lòng bác-ái. Ông Gandhi vốn là một nhà tôn giáo, (xem tiếp trang 33)



ÂN-ĐỘ, MỘT CÁI ĐỊA NGỤC CỦA DÂN BÀ

Trong tất cả phụ-nữ Á-độ — và thế-giới nữa, kể cả Thổ-nhĩ-kỳ — người dân-bà Á-độ là người bị thiệt thòi nhất, bị đày đọa nhất. Bài phóng-sứ điều tra dưới đây sẽ đem cho các bạn thấy cái đời sống của họ đau khổ đến chừng nào; nhiều khi ta thấy rợn tóc và lấy làm lạ sao ở một nước có một nền văn-hóa tốt đẹp như Ấn-lại còn có những tục lệ hành-hạ người dân-bà như kia. Chúng tôi không phải là bọn người chỉ-trưng rằng dân-bà phải ra ngoài xã-hội hay hó hào dân-bà bị phạt được hoàn-toàn tự-do như dân-ông đả. Chúng tôi lại cũng nhận rằng cái thuyết tam-ông thất-buộc dân-bà nhiều khi cũng phải, nhưng đến cái thuyết tam-lông ở Ấn-sao mà nó quá gât gao; nhất là cái tục gặt bán và tục chồng chết, vợ cũng phải tự thiêu mình thì thực là dã-mạn không thể tưởng tượng được. Nước Anh, từ khi cai-trị Ấn-độ, đã gia công, ngăn cấm việc thiêu-hôn, hững người vợ trẻ kia, nhưng cái tục tảo-hôn và cái lệ co, khinh dân-bà, ngang với hàng sắc-vật ở Ấn, vẫn không thể nào trừ diệt được. Bởi vậy bảo Ấn-độ là cái địa-ngục của dân-bà thực không có gì quá đáng đâu. Nhiều nhà đi-quốc Ấn-độ, trong số đó có thánh Gôm-đi-a, đã hết sức hô hào trừ bỏ những tục-lệ ma-dã đó, nhưng xem chừng chỉ bớt được một vài trong ngàn phần.

Vẫn để phụ-nữ, cái vết thương của Ấn-độ, đã làm cho cả thế-giới phải đau thương, lúc này hơn hết cả lúc nào đáng cho chúng ta biết rõ, và suy nghĩ.

T. B. G. N.

Cửa địa ngục

Ấn-độ! Một Đồng-lai tiên-cảnh, với một trời nắng hồng, những đàn vàng diện ngọc, những lâu đài bằng cẩm thạch treo bằng tràng bảo thạch long-lân như sao sa, những chùa chiền cổ, những hương những hoa, những đền, với trang hoàng gồm vóc và vàng ngọc, những màu sắc huy-hoàng, những hoa-viên thơm ngát rải ánh nắng trong.

Ấn-độ là một mộng cảnh đẹp hơn hết những

Cái địa ngục ấy có những bà vợ lấy chồng lúc lên tám, góa chồng khi lên mười rồi suốt đời ở nhà chứa hoặc bị hắt hủi đến con chó nó cũng khinh

cảnh trong mộng; Ấn-độ là một giấc mơ lạ trong đó sống lại tất cả những hình ảnh cổ-lũ của thế-gian. Trong những căn phòng lộng lẫy các lâu đài, trong những hơi cung cấm sâu thẳm các đền miếu, trong làn bụi nóng gay gắt của những căn nhà lụp sụp trát bùn, trong các ngõ hẻm sẫm sẫm những bóng tạp hóa lũng cũng những hồ cái được người ta kính trọng như thần, những căn phòng khách thơm tho đầy nhạc các nhà chứa thò, những miền đồng ruộng mặt trời đỏ xuống như thien, và trên những bậc thang đá xuống sông Hằng-hà, là nơi chiều chiều người Ấn xuống mộc-dục rồi lên cầu nguyện, bọn phụ-nữ đang sống, đang đi qua đang đi qua.

Phần nhiều đeo mạng che mặt, có cô đeo vàng đeo xuyên-xoàng-mỗi nơi một cái cá chân, bụng để hở lênh lênh, có cô người đã nặng trĩu những cùm vàng xích bạc, đầu lại đội những cái lọ bằng đồng nặng hơn cùm, và đặt lên trên những cái mũ tam cấp bằng vàng cao ngất ngều. Có cô là gái già, ăn bận quần áo đại tang trắng lồm lộp và lù-thù như ma; rồi đến những bà chứa bé son đeo toàn vàng ngọc, mặc toàn gấm với quí giá ngồi trên những chiếc xe hơi mở hết tốc lực qua mắt người ta đánh vật một cái như những giấc mơ, rồi đến những vũ-nữ chân đi đất,



khẽ lê gót trên nền gạch các đền đài, dễ vả; lụa sột soạt thành tiếng nhẹ nhàng êm dịu. rồi sau hết những phụ-nữ què mùa dúi vên cá mặt mũi, kéo sạp mình một đàn con thơ nheo nhóc trần truồng.

Họ lẳng lẳng đi, dáng điệu bí mật, với gánh số phận nặng trĩu trên vai.

Trong tâm, họ mơ màng những gì? Trong những cặp mắt đen dẹt tia sáng như lửa kia. Có ẩn những ý nghĩ gì? Bên trong những lụa vải gấm vóc kia, chẳng hay có ẩn nấu những nỗi vui, buồn gì?

Ba đóa hoa thơm

Ba có tên là Radha, Myrrha và Sanjukta.

Ba có là ba chị em ruột và là ba bông hoa quí giá, nở giữa một gia-đình thuộc giai cấp cao quí nhất trong nước.

Sanjukta tuổi mới trăng rằm, mà người đã lẳn xinh như một pho tượng nhỏ, cặp mắt nhưng nhìn vào dân như nẩy lửa ra tới đó; cái miệng mềm mại tươi như một bông hoa; nâng bẹn chiếc áo rộng, thướt tha, coi đẹp như vị tiểu thư trong một bức tranh vẽ cổ.

Myrrha già ở phương tây thì chỉ mới là một nữ học sinh. Nhưng ở nước các vua chúa Ấn-độ, thì gái mười hai tuổi như nàng đã là gái tới tuần cặp kê. Nàng đeo ở cổ hàng ngàn chiếc vòng và thoa son vào cặp chân nhỏ xíu.

Còn Radha thì đến người Ấn-độ cũng nhận rằng nàng hãy còn là một cô bé ngây thơ, một con « búp-bê » tuổi cười mới tám tuổi đầu, còn hai lỗ đồng tiền in trên má.

Theo giáo luật của thần Civa và thần Vishnon, cha mẹ cô róng ruột nuôi con mong chóng đến tuổi lấy chồng, đến tuổi làm mẹ.

Làm mẹ là cho một linh hồn khác đóa thai vào làm người để tu luyện nốt mà lên Niết-bàn cực lạc. Đó là phận sự cốt yếu của người dân bà Ấn-độ.

Ngay khi còn con gái, người dân bà Ấn-độ cũng không biết trinh tiết và liêm-sĩ là gì. Dù còn ngây thơ, cái bí-mật của việc đời, nàng cũng hiểu rõ rồi. Nàng chỉ sống trong cái hy-vọng duy nhất này:

Có con. Có con! Có con trai thì mới đúng. Vì, than ôi! một người con gái là cái quái gì!? Sinh ra làm dân bà có nghĩa là mình là một linh hồn bất khiết cần phải đem thân ra chuộc lấy tội rồi. Không có ít ra một người con trai, người đàn ông có thể hy-vọng được lên Thiên-dường chăng? Chẳng thế nào được hết. Người đàn bà chỉ là cái máy sinh sản, là việc cốt yếu trong đời tu hành ở Ấn-độ. Người dân bà chỉ là cái đài hoa nhận lấy hạt giống; so với người đàn ông, người đàn bà chẳng là gì cả.

Vì thế, nên việc lấy chồng đã làm bận rộn những ước mơ của ba nàng Sanjukta, Myrrha và Radha. Đó có phải là việc hết trọng hơn hết trong đời họ không? Phải. Nhưng họ không

được quyền lựa chọn lấy người bạn lòng, lấy người chung chạ với họ để đẻ cái sinh con. Duy có cha mẹ họ cùng những lễ nghi phong tục là có quyền trong việc đó mà thôi.

Một hôm, ông thân sinh ra ba cô thiếu nữ xinh đẹp như hoa đó, báo một tin mừng: có ba chàng người rất thanh-lịch, rất sang trọng, giàu có và oai quyền đến xin làm rể. Thật là ba đấng tốt không ngờ.

Radha, Myrrha và Sanjukta theo lễ, đến ngày cưới mới được biết mặt chồng. Nhưng chiều theo tính tò mò của con, ông cụ nói qua cho các con biết rằng Sanjukta sẽ kết duyên với một chàng trẻ măng mới mười tám tuổi như nàng, và là người ăn thừa tự một nhà đại quý phái.

Nàng mím cười, cúi mặt nhìn xuống. Một hình ảnh đẹp để thú vị vừa thoáng hiện ra trong đầu óc nàng. Nàng tưởng tượng nhìn thấy trước mặt một vị công-tử hay một vị hoàng-tử xinh trai, người nhỏ nhắn trong bộ áo thêu bạc bô chên lấy mình, cặp mắt kim cương màu huyền sáng quắc dưới cặp lông mi dài và thanh.

Về phần nàng Myrrha thì chồng nàng là con nhà quý phái quá, đến nỗi người ta muốn quên cả số tuổi hơi chênh lệch nếu so với số tuổi nàng, Chồng nàng mới sáu mươi năm cái xuân xanh. Tuy vậy, ông cụ vẫn còn tráng kiện và... điển trai lắm, Cha nàng mừng nàng:

— Myrrha ơi! Con cứ sung sướng đi! Con sắp được làm một bà lớn đó.

Còn như nàng Radha, thì nàng còn nhỏ tuổi quá, ngây thơ quá để có thể hiểu rõ bạnh phúc của mình. Chồng nàng là một vị hoàng-tử đẹp đẽ, Chồng nàng là một ông già râu tóc bạc phơ, nhưng còn khỏe mạnh như thân từng bách. Nhân lão nhưng tâm đã lão đâu? Vì ông chưa hề nghĩ đến sự chết và quá quyết hứa rằng đợi cho nàng đến tuổi lấy chồng, bấy giờ mới cử hành hôn lễ.

Radha cưới và vô tay reo mừng. Từ đây tới lúc đó, nàng còn có thể ở nhà nó đùa dưới gối bà mẹ, trong khi nghĩ thầm rằng mình đã là một bà chúa đây.

Ngày lành tháng tốt

Sanjukta và Myrrha hôm nay bận áo bằng tơ lụa màu đỏ tía, ngoài phủ những đăng-ten bằng vàng, những mạng bằng sợi bạc. Ngọc thạch, kim-cương các sắc, từ-ngọc đeo bằng tràng ở cổ ở cánh tay và hàng chùm ở tai, dọi ánh sáng chói lóa ra khắp từ đầu đến chân.

Chân các nàng thì thoa một chất màu đỏ lọc ở các cánh hoa ra. Đầu họ thời một cái vành bằng vàng dát bảo-thạch.

Nàng Radha cũng điem trang điem dứa như vậy, nhưng nàng còn nhỏ quá, điem trang điem dứa quá như vậy khiến người ta phải ngạc-nhiên. Dù nàng đội

cái mũ vành ngọc và đeo vô số những vòng những xuyên vàng ngọc bằng trĩu cả cổ và tay, nàng vẫn có vẻ bé quá, chẳng có gì ra dáng cô dâu hết.

Người ta tưởng nàng ăn bận giả trang làm cô dâu, chứ không phải là một cô dâu thực hiện.

Trong nhà toàn là hoa hồng hoa nhài và

... VÀ CÔ DÂU

hiều thứ hoa lạ xông mùi thơm sự nước, làm như cá dứa. Căn phòng hương thì có dòng hàng ngàn ngàn ngọn đèn xanh đỏ, ngọn lửa bập bùng lẫn với ánh sáng ban ngày thành màu vàng nhạt. Bọn hí phụ chen chúc nhau ở cạnh ba cô dâu, người thì đeo thêm cho cô này một chiếc vòng một chuỗi ngọc, người thì sửa lại cho cô kia cái mũ vàng đội trên đầu, họ cười nói nói chạy ra chạy vào, bận rộn tui bụi, mà vẫn chẳng làm nên việc gì ra việc. Tiếng náo náo, tiếng thanh la nổi vang lên khắp nhà làm các cô càng thêm say

sưa, rạo rức, trước khi bước sang đời làm dâu bà.

Thình lình một hiệu còi nổi lên. Các cô giật mình hồi hộp. Đó là giờ các cô được thấy mặt chồng.

Mặt che mạng trắng rủ xuống gần kín người, các cô nhẹ nhàng dạo gót trên nền nhà rải đầy hoa tươi đi đến phòng hoa chúc, ở đây tân lang đang đợi chờ. Bọn a-hoàn hí - phụ hát lên những điệu du dương. Các cô thì e-dè từng bước vì mỗi bước một đưa các cô đến gần người các cô sẽ gọi là chồng.

Phút long-trọng duy nhất trong đời nàng! Tám mạng che mặt rơi xuống: nàng Sanjukta thấy một chàng trai trẻ bận quần áo màu tía và thêu vàng, đầu đội chiếc khăn cao các nếp khăn đều dính ngọc quý. Hoa ở cổ chàng lần sắc với những chuỗi vòng màu hồng san lạn. Chàng đẹp như một vị thần trẻ tuổi và đang mỉm cười nhìn nàng.

Duyên may phận đẹp, đôi lứa ấy đều hiểu rằng ngày hôm trước họ chưa quen biết gì nhau nhưng từ ngày mai là họ yêu đương triền miên nhau cho tới lúc đầu bạc.

Lời chúc tụng nổi lên như ong quanh những cặp vợ chồng mới, quanh nàng Myrrha và ông chồng già, quanh nàng Radha tí-hon và ông chồng râu bạc, là ông chú mới của con « búp-bê » rất ngây thơ kia.

Âm nhạc, tiếng hát và lời cầu nguyện đồng thời nổi lên loạn sạ, đám rước ba cô dâu tiến về phía đền, ngồi trên bằng cạm thạch trong trăng như linh-hồn những gái đồng-trinh, ngồi trên cột cao ngất chạm dát những san hô, hồ phách tỏa ra bằng ngàn tia ánh sáng rực rỡ huy-hoàng, giữa những hương trầm sự nức khiến người ta như đắm say trong cõi hương hoa.

Đến đó là ba bóng hoa quý hải ngay từ lúc rạng đông, ngay từ lúc đầu mùa bắt đầu bị nhốt vào trong khuôn số phận khắt khe và bất khả di dịch...

(còn nữa)
VĂN-HẠC

HO LAO

Tôi có một phương thuốc ho lao của ông bà để lại. . . . Nay làm ra bán. Mỗi vỉ giá 12p00

M. NGUYỄN - VĂN - SÁNG

Cụ Hương-Giáo làng Tân-Quới (Cần-Thơ)

Boite postale n° 10

MỜI CÓ BẢN

Khởi lửa phong châu

Truyện dã sử của THIÊN-HẠ-ỨT

Toàn những hành-vi oanh-liệt, những tình cảm sôi nổi của các vị anh-hung trong dòng Non Nước về cuối đời Hồng Bàng

SẮP CÓ BẢN:

5 chàng hiệp sĩ

của MAI-VIỆN

tác-giả « TRĂNG-SÌ BỒ-ĐỀ »

HÀN-THUYỀN XUẤT-BẢN

ĐÃ CÓ BẢN:

1) LAO TỬ (trái - học đồng phương) 0p.80 của Ngô-tất-Tố và Huỳnh-đức-Tịnh

2) MUỐN KHOẺ của Đào-văn-Khang 0p.50, sách giấy cách tập thể thao có ngót 100 hình vẽ.

3) VIỆT NAM VĂN HỌC I 0p.80 (Văn học đời lý) của Ngô-tất-Tố

4) VIỆT-NAM ĐƯỢC HỌC I 0.80

5) VIỆT-NAM ĐƯỢC HỌC II 0.80 của Phó-đức-Thành

NHA IN MAI-LINH XUẤT-BẢN

KHI MỆI NHỌC VÌ NGỒI LAU
BI XÀ, THỨC ĐÊM, KÉM ĂN
MẤT HUYẾT

CỬU-LONG-HOÀN Vô - đình - Dân

Tổng phát hành toàn xứ Bắc-kỳ
Ai Lao và miền Bắc Trung-kỳ

Établissements VẠN - HÓA

Có bán thuốc VẠN - BẢO chữa bệnh liệt - dương. Thứ cho đàn ông và đàn bà khác nhau

TẠI AI, ANH DÀ THẤT BẠI trong cuộc điều đình ở Ấn?

Sáu nhà cầm đầu dân Ấn-độ ngày nay

(Tiếp theo và hết)

Mấy danh nhân Ấn-độ mà tôi vừa kể ở số báo trước hiện giờ người thì đã chết rồi, người thì vì cao tuổi nên không muốn dính vào chính-trị nữa, tuy bao giờ dân Ấn-độ cũng tôn sùng họ như những vị thánh nhân.

Để nói chân họ, lúc này hiện có sáu người đang cầm vận mệnh xứ Ấn-độ trong tay.

Sáu người đó là hai vị quốc vương, hai chính-trị gia và hai người phiến đảng.

Ta sẽ rõ thế lực của sáu người này nếu ta hiểu rõ rằng ở Ấn-độ có tới 240 triệu dân theo Ấn-độ giáo và 80 triệu người theo Hồi-giáo và họ thù ghét nhau cực kỳ! Chỉ cần có một người theo Ấn-độ giáo đến thời kèn trước một ngôi chùa của phái Hồi-giáo hay là trái lại một người Hồi-giáo đánh đập một con bò trước một ngôi chùa của phái Ấn-độ giáo là đủ cho hai phái đâm, chém, giết nhau chết hàng trăm người rồi!

Xứ Ấn-độ là một nước nghèo mênh mông những dân cư đông đúc đến nỗi ở như gần chen vai thích cánh nhau và những cảnh tượng phố xá cũng như các người qua lại đó thật là bất ngờ, quái lạ! Người ta không thể nào tưởng tượng nổi những hình ảnh về cuộc sinh hoạt của dân Ấn-độ.

Này đây: một người Hồi-giáo vừa đi vừa nhô vào bóng một người Ấn-độ giáo qua đường, một ông quốc-vương oai nghiêm, lòng lẫy như một ông hoàng trong chuyện «Thiên-phương-dạ-dâm» cười một con voi trắng đen đầy vàng bạc, châu báu và cao ngất ngời như con chiếc tàu điện qua đường, một người paria — thuộc giai cấp ty-tiền nhất Ấn-độ — vừa đi qua vừa rung các chiếc nhạc để cho mọi người tránh và vì không ai muốn chạm vào người và, đây nữa một người thời kèn đầy râu tóc màu da đen cấp 4 tay một quyển sách của Karl Marx, đây một bà hoàng-hậu, vợ một vị quốc-vương oai danh, cầm lái xe ô-tô của mình chạy quanh thành phố, đó một mu ãn mây rạch rưới, không một quân và có lẽ theo đạo mu thì mu đã lấy một cái cây nào đó để làm chồng, qua

ngần ấy người là một toán lính Anh đi tuần tiểu trong thành phố: đó là tất cả hình ảnh của các phố phường New-Delhi — thủ-đô của xứ Ấn-độ! Đó là xứ Ấn-độ! Thật là một xứ đầy rẫy những thần thánh, đầy rẫy những giai-cấp, đầy rẫy những sống, núi và rừng và chặt ních những người là người!

Và ở trên cái khối đồng cơ hồ đến rồi hết kỷ sáu người nọ đã là những người có quyền hành ghê gớm, chỉ một cái nói, chỉ một cái tay gạt là đủ làm cho xứ Ấn-độ thành một hồ máu chan hòa hay một thành lửa thiêu đốt.

Quốc-vương xứ Hyderabad

Đây là hình ảnh của xứ Ấn-độ bán cổ, của các xứ được nước Anh bảo-hộ, của các xứ thần-ký trong chuyện «Thiên-phương-dạ-dâm»! Ở đây có một người cai-trị 15 triệu người và có trong «kết» 10 800 triệu bạc Đông-dương.

Người ấy tên là Usmanth Khan quốc vương xứ Hyderabad. Nước của ông to nhất các nước ở trên đất Ấn-độ. Tiền-lai-tức của ông mỗi năm thu vào được 300 triệu bạc Đông-dương!

Quốc-vương Usman, người giàu nhất thế-giới ấy, năm nay 55 tuổi. Ai cũng tưởng tượng: giàu có như ông thì chắc là kim-cương, vàng bạc, châu báu phải bao bọc khắp mình ông. Nhặt là nhìn thấy những tòa lâu-đài của ông mà những tượng vàng đặc đang in mình xuống nước ở trong những thửa vườn rộng thênh thang tuy giờ Ấn-độ nóng như thiêu như đốt mà bao giờ ở đó cũng mát mẻ như mùa xuân và muôn hoa đua nở bốn mùa, và nhìn thấy những hàng dãy của của ông ở trong đó người ta phải đứng tim sợ để xúc hạt trai, những hậu-cung của ông càng chất không biết bao nhiêu mỹ-nữ đẹp như tiên thì ai nấy lại thêm căm căm rằng ông phải ăn mặc lung lay cực kỳ và cưới một thớt voi vĩ-dại... vậy mà khi ông đến ai cũng thất vọng vì chỉ thấy một người đờng tuổi quần áo cũ kỹ, đi một chiếc xe Ford op up và chiếc xe này nhiều khi phải vận «ma-ni-viên» đến 15 phút mới chạy được.

Quốc-vương có ba vạn binh-lính tinh nhuệ, đủ khi-giới để gìn giữ đất-đai của xứ ông rộng tới 50 vạn cây số vuông. Ngai vàng của ông là một cái ghế pho-tô hi ngồi lên là kêu ken két. Ông làm việc như một người Mỹ, cũng ngồi ban giấy nhưng ở trên bàn có một cái chặn giấy rất lạ: đó là một hòn kim-cương cực kỳ to gọi tên là Jacob Diamond! Ông giàu đến nỗi muốn xem mình có bao nhiêu tiền của, ông phải thuê ba người chuyên môn bán châu báu ở Âu-châu sang để kê khai số vàng bạc, châu báu của ông! Ba người ấy phải làm việc luôn ba năm trường mới kê khai xong số châu báu ấy và hiện giờ đang lo liệu ghi vào sổ sách.

Muốn xem hết kho báu của ông phải mất một ngày: trước hết phải đi qua một toán lính gác có hàng chục khẩu súng liên-thanh lúc nào cũng sẵn sàng nhắm đạn, rồi lại qua một cái hồ lớn có người hàng chèo con hồ dừ rồi mới tới ba tấm cửa sắt dày như một bức tường — ba tấm cửa sắt này mỗi tấm có một cái khóa riêng mà ba người giữ khóa mỗi người chỉ biết mở được có một tấm cửa! Trong kho này châu báu kim-cương, ngọc-trái quý từng từng hòm một và vàng thì cao thành từng núi! Ông theo Hồi-giáo.

Quốc-vương xứ Bikaner

Quốc-vương xứ Bikaner theo Ấn-độ giáo, năm nay ông 61 tuổi và là một trong số 660 ông hoàng cùng họ tộc với 1) phó-vương của nước Anh để cai-trị mấy trăm triệu dân Ấn-độ. Ông là người được Anh để ý đặc biệt, ông đã từng đi dự cuộc Âu-chiến 1914-1918 và đã được ký dưới bản hợp-ước giảng-hòa của Đức ký với Anh và Pháp ở Versailles. Ông lại là người thường được cử đi dự cuộc hội-ngập «Bàn tròn» ở Londres. Ông rất thích súng ống, thích đi săn hoặc đánh nhau với người khác hay võ-quan khác. Năm 1903 ông đã từng đóng vai võ-quan cai quản một thế binh Anh trên đất Phi-châu.

Từ trước đến nay ông đã bán chết được 220 con hồ dừ, trong ông người vốc đáng to hơn và đã từng được quân-công hội-tinh trong khi còn ở hàng-quân-ông Anh nhưng vào như 240 đến phái Ấn-độ giáo ông vẫn coi con bò cái là một con vật thiêng liêng bất khả xâm phạm! Ông là một vị quốc-vương rất mới mà cũng lại rất cổ nữa: ông bỏ hàng triệu bạc ra để làm một cái nhà thương cho dân nghèo nhưng trước khi ngồi vào ghế để chủ-tọa lễ khánh thành nhà thương vĩ-dại này thì ông phải quý xuống xem chiếc ghế kia có phải ghế bằng da bò không đã. Nếu phải thì ông mới phết ngay xuống đất chứ không chịu ngồi lên chiếc ghế nọ.

MUỐN ĐƯỢC CHỐNG GIẤU NÊN MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Nhà lãnh-tự Fawakarlal Nehru

Nehru, lãnh-tự của các «Nhà-viên quốc-hội» ở Ấn-độ, ông đã từng sang tổng-học ở hai trường đại-học Harrow và Oxford vì thế ông vừa là một nhà quý-phái Ấn-độ, ông lại là một người thuần-thục quý-phái Anh. Các dân Ấn-độ, đảng-viên của ông cũng sợ ông và kính trọng ông như dân Anh vậy. Vốn dĩ là một người cực thông minh và lại biết rõ tâm tính của người Anh cũng như người Anh, và lại ông lại là Hội-trưởng ủy-ban chấp-hành ông rất có thể làm cho xứ Ấn-độ can-thiệp hay không can-thiệp vào cuộc thế-giới chiến-tranh hiện giờ để giúp Anh.

Nhưng mà ông ta không để bị ai dễ ngọt đầu. Ông Nehru và đảng-phái của ông không bao giờ quên rằng nước Anh đã lừa dối dân Ấn-độ trong hồi Âu-chiến 1914-1918. Trong cuộc Âu-chiến trước, hơn một triệu dân Ấn-độ đã hi-sinh tính-mệnh cho Anh-quốc với lời hứa hẹn sẽ được tự-trị để rồi sau hết vẫn bị người Anh cai-trị như thường!

— Có giờ của kia, mới chia của nọ!
Đó các hội-viên quốc-hội Ấn-độ đã quyết định như thế.

«Nước Ấn-độ được tự do sống trong hòa-bình».

Và đó là ước muốn của họ.

Nhà phiến-đảng Patel

Tuy vậy, nước Anh vẫn chưa hết hi-vọng điều-đinh với Nehru vì dù sao ông này vẫn là một người đã thái quá được nhiều các đại-vân-minh của nước Anh nơi mà ông đã sang tận nơi tổng-học. Với Nehru người ta còn có thể tranh luận được chứ không đến nỗi như nhà thủ-lĩnh phái cực-đoan: Sardar Vallabhbhai Patel, ông này đứng đầu các dân paria là một phái ở vào giai-cấp hèn thấp nhất Ấn-độ, chỉ chuyên môn đi đòi xác người chết bởi thế không ai muốn động chạm đến người của 60 triệu dân paria này! Patel năm nay đã 60 tuổi đầu là đồ-đệ chung thành của thành Gandhi, ông rất yêu nhân-loại và yêu cả dân paria mà ở Ấn-độ cũng ghê tởm! Năm tháng ông chỉ sống dưới bóng một thân cây và mỗi ngày chỉ ăn có vài hạt hạt rồi và uống một bát sữa để đủ sống mà thôi. Ông ăn nói giỏi vì trước kia đã từng làm trạng-sư cho đám binh-dân ở Middle Temple. Ông có tài gây nên nhiều chuyện rắc rối cho chính-phủ Anh nên các nhà cầm quyền của Anh vẫn coi ông là một người cực kỳ nguy hiểm. Ông theo Ấn-độ giáo.

Trạng-sư Jinnah

Phái Hồi-giáo cũng có một người có cách hành động lạ như Patel. Trạng-sư phái Hồi-giáo là trạng-sư Ali Jinnah năm nay đã 64 tuổi và được coi là trạng-sư có tiếng nhất ở Bombay — ở đây ông bắt đầu làm việc từ năm 1906. Ông rất

thật thà, nhiệt thành và lịch sự. Đáng tiếc lịch sử của ông không những ở Calcutta, Bombay, New-Delhi người ta ai cũng biết mà thôi, ngay đến nhà Londres cũng phải phục ông là người phong nhã. Luôn 30 năm giờ ông là một người mà nước Anh luôn luôn chống tay lên vai để làm giảm thế lực của phái Ấn-độ giáo.

Đạo-sĩ Ipi

Ở phía Tây-bắc xứ Ấn-độ có một con đường xuyên sơn nối liền xứ Ấn-độ với xứ Afghanistan, người Anh cho đó là chìa khóa của xứ Ấn-độ vì chỉ có đó thôi thì các ngoại-quốc mới có nhiều hi vọng chiếm nổi Ấn-độ. Vậy mà chính ở trong cái vùng có rất nhiều núi non có thể làm chỗ mai phục cho binh lính được ấy, các đảng-viên dữ tợn và độc ác của đạo-sĩ Ipi đã hội-hợp quanh mình đạo-sĩ. Đạo-sĩ là một người cao lớn, gầy gò, râu sẫm, mặt buồn nhưng mắt sáng như sao và đã từng làm một người phụ khiêng vác ở Peshawar.

Các báo Đức và Ý thường nói đến đạo-sĩ Ipi và cho rằng chính đạo-sĩ sau này sẽ giải thoát cho xứ Ấn-độ ra khỏi quyền cai-trị của Anh. Giữa lúc đang sống vất vả thì có một lần đột nhiên Ipi biến đi trong ít lâu rồi lại trở về chốn cũ để tự xưng là "thành nhân" vì ông bảo ông vừa đi đầu đạo và được nói chuyện với các vị thiên-thần để biết rõ vận mệnh của thế-giới và xứ Ấn-độ về sau này. Nhưng các thám-tử từ mật-thám Anh Intelligence Service thì cho rằng trong thời gian vắng mặt ấy Ipi đã giao-thiệp với những tay gián-điệp của một cường-quốc nào đó muốn xui dân Ấn nổi loạn phản Anh!

Dù sao nữa thì Ipi cũng đã thành một tay phiến động ghê gớm. Năm 1938, nước Anh phải dùng tới hàng vạn binh lính có đủ súng đại-bác, chiến xa và tàu bay để đàn áp những đảng-viên của Ipi nổi loạn. Đạo-sĩ trốn thoát được và mãi về sau người ta mới tìm ra thấy chỗ trú ẩn của ông ở một cái hầm đầy rệp và dận, chuột! Ông không hề vì vậy mà nhụt chí và luôn luôn lần lút tới các nhà đồng-chí để khuyến khích họ nên đồng lòng phản kháng dân Anh.

Nhưng từ đó ở Peshawar lúc nào cũng có một đạo binh sẵn sàng súng ống. Các tàu bay thám thính bay trên các con đường xuyên sơn không ngại để phòng các đảng-viên của Ipi.

Nếu có ai hỏi rằng: Tất cả các cách hàng động của dân Ấn, tất cả những cuộc hội họp của phái Hồi-giáo và Ấn-độ giáo, tất cả những sự âm-mưu nổi ngich của Patel, của Ipi có là phải định làm hại thế-lực Ấn ở Ấn-độ chăng?

Thì họ: Nehru, Jinnah, Ipi sẽ giả lời cũng như trước kia thánh Gandhi đã giả lời câu ấy:

— Không cho Anh gì cả Tất cả đều của Ấn-độ.

TÙNG-HIỆP

QUỐC TÂN THỜI!!! QUỐC TÂN THỜI

PHÚC - MỸ

Một nhà chuyên môn chế tạo ra những kiểu guốc lối mới rất đẹp và nhã, giá bán phải chăng. — Mua buôn có giá riêng.

Một hiệu giày có tín nhiệm nhất Hà-thành về các thứ giày Tây, vì đã kinh-nghiệm lâu năm nên tự chế ra được những kiểu giày rất tinh xảo và hợp thời. Hàng tốt giá lại hạ, mời các ngài cần chú ý sẽ được như ý. XIN CHÚ Ý! Từ nay thư từ và man iat xin gửi cho:

Mr. TRƯƠNG - QUANG - HUYNH
20, Rue du Coton — Hanoi

ĐÃ CÓ BÁN TRONG KHẮP CỘI - ÔNG PHÁP

Magie Bloc Film và 7 Couleurs ans Danger

ICLAN

Đang viết biế-hóa, rất ai thính. Chưa từng thấy có ở Đông-dương.

TAMDA & Cie

72, rue de

Hanoi Phát-hành.

7 màu thuốc vẽ Học-sinh. Rẻ lắm, tiền làm, lại làm. Pha được hơn 30 màu rất đẹp khác nhau. Bất chỉ màu vẽ đất làm, mỗi học-sinh cần phải có một vài 7 Couleurs ans Danger Iclan để luôn luôn trong cặp.

GIẤY HOA MAGNIFI: RELIURE

Dùng đóng sách nhỏ và đẹp hơn cả.

Những xuất-phẩm kiệt-tác của hiệu sách:

TAM-ANH — 96, Bd. Bonnal Halphong — TGI. 706

Của mỗi thứ, gửi 0\$20 tem-có về lấy mẫu miễn không

Xem mạch Thái-tô

CƠ BỆNH

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ.

Mỗi lần 0\$50

Đau dạ dày Phòng-tiết số 6

Lưu tiếu, ngấm đau bụng, sôi, ỳ

ách, ợ v.v.v... Giá 0\$60 mới gói.

Bỏ dạ dày hậu sản, Đại bổ

nguyên khí kiên tỷ bổ vị số 41

(1\$50) đau bụng kinh niên,

gan, tức, mặt hậu sản v.v.v...

Khi hư học-trope số 11

Ra khi hư một học v.v.v... giá 1\$20

Nhà thuốc PHẠM-BÁ-QUÁT

27, Hàng Than — Hanoi

Nhét bùn vào miệng và tai xác chết, ngâm xuống sông một lát rồi đem dốt thành tro bụi...

ĐÓ LÀ TỤC HỎA TÁNG Ở ẤN-ĐỘ

Các bậc thang xây xuống tận lòng sông. — Mới đặt chân xuống tỉnh Calcutta tôi đã khao khát được xem những bậc thang đã ở bờ sông Hằng-hà xây mãi xuống gần đây sông để những thiện nam tín nữ có thể lội xuống nước cho đến vai rồi đứng nguyên mà tụng kinh niệm Phật.

Không được nổi tiếng như những bậc thang ở Bénarès mà hàng năm, cứ đến ngày hội là có hàng vạn người xuống ngâm nước tụng kinh, nhưng bậc thang ở đây tuy vậy cũng còn ít ỏi hơn các bậc thang khác ở các tỉnh xa lòng sông Hằng-hà mà người ta đã xây ở cạnh mà còn sống còn. Một cái hồ hay một cái ao nào đó.

Theo lẽ nghi thì các bậc thang ấy rất được việc vì nó là đồ dùng quan hệ nhất trong lễ hỏa táng bởi vì trước khi đem thiêu một cái xác chết nào người ta phải đem ngâm xuống nước đã.

Bà thế các bậc thang ở Calcutta lại xây ở ngay cạnh nơi hỏa táng của thành-phố, làm trên miếng đất tục gọi là Nimtola cho ta chú ý đến nền tảng đáng cho ta chú ý.

Một đám ma. — Xe chúng tôi đang chạy phải đỗ sát một bên đường để nhường chỗ cho một đám đông người đi sau, vừa đi vừa làm đám tụng kinh.

— Ấy là hai giầy người Ấn-độ mặc quần áo đi đưa một đám ma — có bốn người

không ở trên vai một cái cồng có một miếng lụa hồng phủ trên.

Trên miếng lụa có đề những năm hoa vàng, đỏ và nhiều lá xanh. Dưới miếng lụa là cái xác khô khèo của một cô bé độ 12 tuổi. — Cả đám đều đi rất nhanh,

hình như có một kẻ thù vô hình nào đuổi. Đám đi như chạy trốn. Ai trông thấy cũng

phải tránh, phải nép người sát vào tường để khỏi bị xô đẩy. Xe cô cũng phải tránh đường cho đám đi.

Khi gần đến Nimtola chúng tôi được trông thấy nhiều đám ma khác ở các nơi đi lại, có đám thì đông như đám có bé trên này, có đám lại rất buồn tẻ và sơ sài: đi sau hai người: khiêng là mấy người đàn bà tiểu tụy mặc những áo thông trắng phủ từ đầu đến chân, chỉ để hở một tay và một chân gầy gò và đeo dây vòng bằng kim chi trắng.

Trước khi đem thiêu một cái thây của người nào thì gia

đình người ấy đã soạn vào cái thây ấy một chất mỡ thơm; nhà nghèo thì dùng dầu. — Và trước khi mang thây ra khỏi cửa người gia trưởng, một nhà sư hay một người bạn thân tụng kinh để cầu cho người chết được siêu sinh tịnh độ.

Chết đi sống lại. — Vì Calcutta là một tỉnh đông đúc nên chỉ khi nào chết hẳn

mới được đem thây ra bờ sông — Nhưng ở các tỉnh nhỏ nhiều gia đình, khi thấy người nhà ốm nặng đã sắp thở hắt ra là người ta cho kiêng ăn ra bờ sông Hằng-hà. Như vậy đỡ phiền đỡ tốn về việc ma chay lại có thể làm cho trong sạch vong linh người chết. Họ lấy bùn ở lòng sông lên nhét vào miệng, vào tai người chết, để cho nằm ở đấy rồi hôm sau họ lại đi đem thiêu.

Có khi, có người tưởng là hấp hối, là chết rồi, nhưng thật ra họ chỉ mới ngất đi mà thôi. Đến khi tỉnh lại, biết

của ĐAM - KHÁCH

minh còn sống, người ấy liền chôn đi nơi khác cho người nhà khỏi làm chết ngạt bằng cách nhét bùn vào miệng vào tai. Đợi người ấy từ đấy giờ đi thật là kỳ lạ, rừng rậm vì đời họ không phải là đời nữa. Gia-đình họ coi họ là chết rồi, không nhận họ nữa và coi họ như hàng người tàn tật đã ăn ở trái đạo trời đất có gặp họ, có trông thấy họ, người ta cũng tưởng họ như không quen biết. — Không ai muốn gần họ nữa, cho như là họ mắc phải một bệnh truyền nhiễm gì vậy. Những người thuộc về giai cấp ty tiện còn có giá trị hơn họ, vì những người ấy còn là người, chứ họ thì bị coi như cái bóng. Họ tha hồ mà kêu mà khóc, chẳng ai để tai đến. Họ kéo nổi cái đời thừa ở những nơi vắng vẻ, sống bằng những cơm thừa canh cặn mà người ta dành cho chó ăn. Đã vậy quần áo của họ cứ rách dần, rồi một ngày kia thân thể của họ chẳng còn manh quần tấc áo để che và một ngày kia người họ sẽ đầy lông như thê một con vật. Thấy họ đi qua thì sắc vật găm giữ, trẻ con kêu toán và đàn bà che mặt. Sau rồi, họ chết một cách cô độc và theo như các nhà sùng đạo thì linh hồn họ sẽ nhập vào một con vật nào đáng bị nhất ở trần gian.

Nimtolá. — Chúng tôi đến



Nimtolá. — Một bức tường phân hầu thành phố với nơi hỏa táng này. Gần chỗ cửa chính có một cái đèn con và cạnh đấy là buồng giấy có đủ số sách để biên xem người bất hạnh chết về bệnh gì.

Phần nhiều các gia-đình

Học chữ Hán trong vài tuần lễ

Dùng quyển Hán Học Tự Ta vừa chong biết đặt câu, hiểu mẹo luật, tra được từ điển, rồi tự xem lại những tiểu-thuyết Tàu văn văn — Giá 0\$30

Librairie Van - Lâm

33, Bd Francis Garnier Hanoi

người Ấn đưa đám người chết đến đây không biết rằng người ấy đã chết về bệnh gì. Họ chỉ biết chết là chết, còn như muốn biết về bệnh gì thì tùy các người chức vụ cử việc khám-nghiệm rồi biên vào sổ. Chúng tôi qua cửa, vào trong chỗ hỏa táng. Ở các bậc thang ăn sâu mãi xuống đáy sông có hàng trăm người Ấn, nước đều thất lung hay đen ngực, đang đứng yên lắng cầu kinh.

Trên khu đất hình tam giác, chúng tôi trông thấy nhiều lỗ dài mà hẹp, đầy những than hồng có một làn khói nhạt bay ra. Đây là những đồng gio mà người ta đã thiêu xác chết từ lúc sáng sớm. Ở đây đồng gio ấy tôi còn tưởng tượng thấy hình một bộ xương người. Tôi lại thấy một nấm gio tròn ở giữa lòng lãnh hai ngôi sao đỏ: nấm gio ấy là một cái đầu lâu đã cháy ra than. Chỉ một vài giây đồng hồ là tan tành rã rạc cả.

Một con quỷ sống. — Công việc ấy đã có một anh chàng trông gớm ghiếc đứng làm. Đầu tóc anh ta bần thúi buồn nôn. Minh mẩy và mặt chỉ những sẹo. Khắp mình chỉ có một chiếc khố và tay anh ta cầm một cái đinh ba con để gạt những đám gio đã đốt rồi. Anh ta đồ xuống sông những gio củi và gio xương. Những thiên nam đang ngâm mình dưới nước để cầu lành

hãy anh ta đồ những gio ấy xuống sông cũng không tránh. Những người ấy vẫn cầu kinh, vẫn khoanh tay, vẫn gơ tay lên trời, vẫn uống những ngụm nước thánh. Có người uống hẳn, có người chỉ súc miệng thôi.

Những người giàu thì chẳng nói làm gì, nhưng người nghèo, vì hà tiện củi, nên có khi chỉ thiêu hết có nửa người. Gia-đình những người này gập xác họ lại để cho chiếm ít chỗ trên đồng củi, thế mà có khi xác chưa cháy hết mà củi đã hết. Cháy có hết hay không cái đó đối với chủ quỷ sống ta không can



hệ gì vì chủ ta cần phải có chỗ để thiêu cái xác khác.

Bởi vậy một khi mà đồng lửa nào tắt dần đi, chủ ta gạt phắt cả xuống sông, thành thử lắm khi có những ruột gan và xương của người ta mới hơi cháy đã đã bị vớt xuống sông, gần nơi các thiên nam đang ngâm mình cầu kinh hay đang uống nước làm phép.

Chủ quỷ ta đã bông lơn một cách ghê tởm rằng thịt của chủ ta quay chia ra làm ba hạng: hạng thật chín, hạng chín vừa và hạng chưa chín. Tất nhiên hạng thật chín thuộc về người giàu vì họ thừa tiền để giết trâu cừi.

Có điều lạ là những xác đối

như vậy mà không có những mùi nặng ở trong không-khí. Ta chỉ ngửi thấy mùi củi và thoảng qua như mùi thịt mới ở lò quay ra thôi. Số dĩ như vậy, có lẽ là bởi vì xác người Ấn phần nhiều gầy guộc, không có nhiều mỡ hoi.

Đồng củi đã thiếu. — Khi một đám nào đã sắp đến lượt được thiêu thì vài người trong đám vội chủ quỷ sống bắt đầu xếp đồng củi. Họ đặt theo hình chữ nhật bốn khúc gỗ thật to như thà te làm móng xây tường vậy. Ở giữa, họ xếp những thanh củi nhỏ hơn. Như vậy, họ đã có một cái nền chắc chắn và chỉ còn chờ để cái thầy lên trên rồi chất thêm củi mà đốt thôi.

Lễ hỏa táng. — Đây là đám tang của một người thiếu phụ ngoài 30 tuổi. Trước hết người-chống phải cạo đầu, cời quần áo, chỉ đóng một cái khố, rồi lần theo các bậc thang đá mà lội xuống nước cho đến quá ngực. Ở dưới nước, hẳn phải cầu kinh, dìm đầu xuống nước, uống nước, súc miệng theo đúng lễ rồi lên bờ mặc một chiếc áo dài trắng thật mới đã để sẵn ở trên bờ.

Trong khi ấy thì những người thân thích trong họ đã khiêng cái cang có để xác người vợ ra sông Hằng-hà rồi lần lần theo các bậc thang mà lội xuống sông. Một khi nước đã đến thắt lưng thì họ đứng lại, hạ cái cang xuống mà dìm xuống nước. Bấy giờ các hoa lá phủ trên cái thầy mới theo giòng nước mà trôi đi; còn miếng lượt đồ phai mùi dần làm cho nước có một vết đỏ dần như một vết máu.

Khi mà miếng lượt trôi đi thì cái thầy chết trút rổ từng bộ phận như thể bị để

trần truồng. Lượt đồ đi phai màu trông giống như màu da, đến nỗi người ta có thể nói rằng đây là một cái thầy trần, không có lượt phủ.

Đim xong, họ khiêng lên, vừa khiêng vừa tụng niệm, rồi đặt vào chỗ nền đồng củi. Chủ quỷ ta và các thầy phai mới chất củi lên cái thầy chết, chất cho đến khi thành hình một cái nhà có nóc.

Lúc này người chống phải tự tay đốt đồng củi ấy. Bác ta phải lấy tay cầm cái mồi lửa mà đi chung quanh đồng củi ấy để cho cháy đều.

Cái thầy cháy ra sao? — Củi bắt đầu cháy. Những thanh củi tươi vì cháy vừa nở. Những tàn ở miếng lượt phủ bị cháy bay ra từ tung. Qua những khúc gỗ sạm đen chúng tôi trông thấy tứ chi của người chết giống như cành cây lơ lửng trắng. Ở đấy có tiếng nước sôi và tiếng mõ reo. Cái thầy bị cháy và sau khi thịt đã tan tành, co vào, dần ra, thì lò ra những miếng xương rắn chắc. Bắt thỉnh lình có một tiếng nổ ở giữa đồng củi. Ấy là cái bụng chương ra rồi nổ, làm tung toé khắp nơi lực phủ ngũ tạng của kẻ bất hạnh. Thân nhiên như không, chủ quỷ sống lại đi nhặt từng mảnh bị tung ra để vớt vào đồng củi hồng.

ĐÀM-KHÁCH thuật



... Tôi viết quyển này bằng tấm lòng của kẻ làm cha muốn cho con hay, với tấm lòng của kẻ làm dân mong cho ngày mai được tốt đẹp, với tấm lòng của những người vì yêu người mong muốn cho con người cũng khá như con mình... Một câu trong bài «Tựa» quyển sách mới in xong:

Anh và tôi

Giáo-dục tiểu-thuyết của LÊ-VĂN-TRUNG 220 trang — Loại sách «Chọn Lựa» — Một quyển trọn truyện — Giá 1\$20.

Nhà xuất-bản ĐÔI-MƠI — 62, Takou Hanoi — Tél. 1638

ĐÃ CÓ BẢN:
NGHỆ THUẬT SỐNG
của Dông-Kim — Giá 0\$45
LỜI THỜI
của Phạm-ngọc-Khôi — Giá 0\$70
ĐÔI LỬA XƯNG ĐÓI
của Nam-Cao — Giá 0\$45
ĐÔI CẠO GIẤY
của Giao-Chi — Giá 0\$45

SỰ THẬT TRONG TRUYỆN TÂY DU

Chẳng ai còn lạ truyện Tây-du. Nhất là mấy chữ Tê-Thiên đại-Thánh, từ trẻ con đến người lớn dân bà đến ông nước ta đều thuộc lòng, và bất cứ lúc nào cũng có thể kể lại cho người bên cạnh nghe, từng li, từng tí, những hành-vi kinh thiên động địa, của con khỉ đã thành-thần. Con quý đầu lợn, Bát-giới, và con quỷ đầu trâu Sa-Tăng, cũng với Tê-thiên đại-thánh là



Một mình, đi 30 nước trong khắp xứ Ấn-độ hoang vu

những đồ đi theo hầu Đường-Tăng, sang Tây-chức lĩnh kinh. Truyện Tây du nguyên là truyện chép cuộc hành trình, của « Sư Huyền-trang » đời Đường vào khoảng năm « Chính-Quân », thứ ba thứ tư sang Ấn-độ, nghiên-cứu Phật học tận gốc và chép kinh đem về. Thế mà nhiều khi người ta quên vai chủ động, chỉ nào nức hoan hô những hành-tung ghê - gớm, như những việc đại náo Thiên cung của Đại-Thánh, và những việc lòi thối rác rưởi, giữa đường, đại

loại như việc Ma-Vương định ăn thịt Đường-Tăng, Đại-Thánh hóa phép chọi vào quả đầu, lập mưu hàng phục tà ma quỷ-quái. Những truyện huyền hoặc, chép nhan nhản trong sách khiến độc-giả say-mê như đọc những truyện « Hồ-Tiên » trong Liêu-trai Chí-dị. Và từ xưa đến nay, người nước mình đều tin chắc vào những truyện đó như những truyện có thật trăm phần trăm. Người ta tin rằng Tê-thiên đại-thánh là một nhân-vật

kỳ quái, bằng xương bằng thịt sau khi có công theo thầy học đạo, mở mang đạo Phật ở Trung hoa, được Ngọc-hoàng-tự uơng-đế tôn phong là Đấng - chiến-thắng - Phật, và Sa-tăng, Bát-giới được phong là Hộ-pháp, thiên-Tôn. Người ta tin chắc đạo-phép cao siêu, và mỗi khi cúng Phật, Tê-thiên đại-thánh được phụng-thỉnh đầu tiên, hoặc ít ra trước thầy là Đường-huyền

Trang. Khoa thỉnh Tê-Thiên đại-thánh tức là khoa ngũ-chỉ đã thành một khoa cúng riêng của các thầy phù thủy. Thật ra, thầy Huyền-Trang khi tới quê-hương Phật-độ, chỉ tro-troi có một thân một mình. Ban sơ, có hai chữ tiền theo thầy đi lĩnh kinh, nhưng chưa ra khỏi biên giới Trương-quốc, đã bỏ thầy trở lại. Sau thấy gặp một tên rợ bô tình ngay cả theo hầu, nhưng giữa đường không chịu được những nỗi gian-nan vất vả, cũng bỏ thầy đấy mà đi nốt.

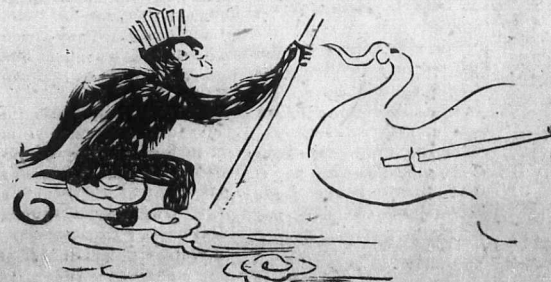
Thành ra sau khi trải qua thiên sơn, vạn thủy, thầy Đường tăng đến Ấn-Độ chỉ là một khách cô-độc giữa chốn tha hương.

Nếu Huyền-trang đã phải nằm gai, nếm mật, lội suối chèo non, và bồng chân cháy giòng trên miền xa mạc xứ Tây-tạng, thì khi tới biên cương Thiên-chức, ngài đã được vua chúa các tiểu quốc hoan nghênh một cách xứng đáng với thanh-danh một vị cao tăng nhà Đường.

Không phải ở đầu Huyền-trang cũng bị bắt hủi, ám hại như người ta đã chép trong truyện Tây-du.

Huyền-trang đi từ Trung Ấn-độ, tới Đông Ấn-độ, và từ Đông Ấn-độ sang Tây Ấn-độ, đặt gót trên hơn 30 nước nhỏ, rộng rãi trong hai mươi năm trời.

Từ quê hương đức Phật là Vương-xá-Thành, với những danh lam thắng tích, những tùng-lâm, những sơn môn lớn trong khắp nước Ấn-độ, không nơi nào là Huyền-trang bỏ qua, và không lưu lại để thu-thập những tình-hoa giáo-lý đạo Phật. Và không nơi nào, Huyền-trang không được người ta giúp đỡ thân-mật như đối với một đồng-chí lâu năm.



Cho phép bình phẩm hay dở, chớ nhắm mắt bài bác thì cấm.

Sau hết Huyền-trang đem về nước được 7 pho tượng Phật bằng bạc và vàng cùng bộ kinh Tam-tạng, gồm sáu trăm năm mươi bảy (657) cuốn. Các quốc vương Ấn-độ đem hơn 50 vạn nhân dân vừa tăng vừa tục tiễn hành, và tặng thầy một con voi lớn, ba nghìn lạng vàng và một vạn lạng bạc, làm tiền ăn đường, lại sức giấy cho các địa phương giặc đường bảo phải giúp Huyền-trang trong quy-trình về nước.

Khi về tới nơi, Đường-tam-tạng được nhà vua sắc quan nghênh tiếp, long-trọng như một vị tồ-sư, và ngài lại sai quan Hồng-văn-Quán học-sĩ, khám mạng soạn bài sửa bộ sách kinh Đại-đường do Huyền-trang đem về. Nhà Vua lại hạ chiếu cho Thuyền sư đem những điều mắt thấy tai nghe tại nơi đặt lạ, soạn thuật thành sách nữa.

Huyền-trang phụng-chiếu soạn bộ « Đại-đường-tây-vực-ký » gồm mười hai quyển. Bộ sách này đã được dịch ra các thứ tiếng đồng, tây, và ược

coi là kho tài liệu, rất tò-mô và xác thực về Ấn-Độ.

Trong sách có nói, khi Huyền-Trang tới miền Trung Ấn-độ, ngài có vào thăm Vua Thi-La-A-Giật-Đa, nước Kiệt-nhĩ, Các-Đô ở thành Tây-Lâm-khắc-Ra-Hà.

Nhà vua hỏi: Ngài ở nước nào tới đây?

Huyền trang đáp: — Từ nước Đại-đường tới đây.

Nước Đại-đường ở phương nào? cách đây xa hay gần?

— Muốn tâu, cách đây hơn vạn dặm về phía Đông-bắc; Đại-đường tức là nước người Á-đô gọi là Ma-Ha-Chí-Na

— Thường nghe nước Ma-Ha-Chí-Na có vua gọi là Tần-vương là một ông vua Thần-vũ, oai-danh lừng-lẫy đến cả những nước phương xa. Đại-đường có phải nước ấy không?

— Muốn tâu, Chí-na là Quốc-hiệu của họ Vua trước. Đại-đường là Quốc-hiệu của họ vua chúng tôi hiện giờ.

Coi đó thì Chí-Na hay Chí-Na, chỉ là tên gọi nhà Tùy nước Tàu. Người Anh theo người Ấn-độ gọi nước Tàu là China, đọc là sai-na. Người Nhật thì gọi là Chí-Na.

Chí, Chí hay China, đều là tiếng dịch âm chữ Tùy là nhà Tùy. Na là tiếng đệm sau các danh-từ Ấn-độ, Ma-ha nghĩa là lớn. Ma-Ha-Chí-Na nghĩa là nước Tùy lớn hay nước Đại-Tây.

Nghĩa đó ít người hiểu và ngày nay, người Nhật-Bản và người Âu Mỹ vẫn dùng hai chữ Chí-Na hay China để trở nước Tàu.

VĂN-HÒE

Rudyard Kipling :

21

Mỗi chiều khi đêm xuống, ông giải chiếc da hươu xuống bất cứ chỗ nào đồng cỏ, khi thì trong một gian miến cỏ, khi thì cạnh công một chiếc làng nhỏ, khi thì ở một trái đồi. Đâu đâu cũng như nhau cả, đối với Parun Dass — hay là *Puran Bhagat* cũng vậy vì ông vừa đổi tên ra như thế — nhưng ông cứ vô tình đi về phía Bắc và phía Đông cho đến ngày ông trông thấy ở xa xa chân trời hình ảnh mờ mờ của các ngọn Hi-mã-lạp-sơn.

Puran Bhagat mỉm cười: ông nhớ lại mẹ ông là một người Bà-la-môn sinh ở Rajpouta — một người dân bà của núi và bao giờ cũng nhớ tuyết — và ông biết rằng chỉ một giọt máu của núi trong mạch máu một người là thế nào cũng dắt người ấy quay về núi.

Ông thầm nghĩ:

— Tôi đó, tôi đó ta sẽ nghĩ nơi và ta sẽ học để biết!

Và trong khi ông leo con đường đưa tới Simla thì gió lạnh từ Hi-mã-lạp-sơn thổi vào mặt ông!

Lần cuối cùng: trước kia ông tới đây thật là oai nghi, rực rỡ, giữa những toán lính nghiêm chỉnh để tới thăm một vị phó-vương rất tử tế, hai người trò chuyện cực thân mật. Lần này, *Puran Bhagat* không tới thăm ai cả nhưng ông đứng trên một thêm đá cao để nhìn ngắm cái cảnh tượng hùng vĩ của 70 cây số đồng ruộng mênh mông dưới một ông, nhưng đột nhiên một người đội-sếp bản-xứ đến báo ông rằng ông phải đi kéo làm cái cầu đường thì ông cúi chào và tuân lệnh ngay! Ông đi mãi và đêm ấy ông ngủ trong một chiếc lều bỏ không ở Chota Simla, ở một



nơi tưởng như ở tận cùng quả đất: nhưng đó mới chính thật là nơi bắt đầu cuộc hành trình của ông.

Ông đi theo con đường sang Tây-tạng qua Hi-mã-lạp-sơn, ông gặp các người chăn cừu Tây-tạng, các đặc-sứ của các nước ở miền núi hiểm trở, hay là suốt ngày ông ngồi trên một khe núi để nhìn xuống phía thung lũng ở trước mắt.

Một buổi chiều kia, sau hai ngày trèo leo, ông tới một con đường hẻm cao nhất, ở đó có một cái rừng vừa tới vừa rậm rạp và ở dưới rừng có một cái miến thờ thần Kali — tức là thần Daria hay là thần Sitala, thần trừ bệnh đậu.

Puran Dass quét sạch bụi trên các hòn đá, đắp một cái bếp đất ở sau đền, giải cái da hươu lên đám cỏ êm và ngồi xuống để nghỉ!

Ngày ở dưới chân ông đó

ngọt một cây số, ông trông thấy một cái làng nhỏ tíng tưng bên sườn núi. Phong cảnh thật là hùng vĩ. Một vài đám mây đôi khi dừng lại ngang sườn núi.

Puran Bhagat tự nghĩ: — Nơi đây ta sẽ tìm thấy sự thư thả của tâm hồn.

(Ký sau tiếp hết)
TÙNG-HIỆP
diễn quốc-âm

CẢM TƯỞNG SAU MỘT BUỔI NGHE DIỄN THUYẾT VỀ NGHỀ XUẤT BẢN

Hu' danh và Danh dự

Không cần phải nói tất ai cũng đã biết rằng ít lâu nay phong-trào xuất bản sách ở nước ta có vẻ thịnh đạt lắm. Cái phong-trào ấy, thịnh ngay vào giữa lúc giấy khan mực đắt, nhiều người lấy làm lạ. Sự thực, đó chỉ là một chuyện thường: hiện tình thế-giới không cho phép người ta ngồi yên để cho trí óc cùn đi. Người ta, vì bị phong-trào kích thích cũng có, vì tư-tưởng tiến lên cũng có, thấy phải cần luôn luôn bồi - bổ tinh - thần. Người ta thấy cần phải xem bao và đọc sách. Tiếc rằng báo giới ở nước ta lúc này cũng như báo giới ở hoàn-cầu đều phải có qui-lệ, có trật-tự, không được nói tất cả những sự thật mà người ta muốn nói, nên những người đứng ra chủ-trương báo không có mấy. Thêm vào đó, những nhà báo độc lập chỉ sống về độc-giá của mình, không có một thế-lực gì giúp đỡ, bị lỗ vì cái gì cũng đắt đỏ đánh phải đình bản, nên làng báo của ta cũng vì đó mà kém vui. Cái phẩm tụy có tiền, nhưng cái lượng báo, cái số báo sinh tồn được, ra đều được không có mấy. Vì lẽ ấy, những nhà xuất bản mới ngày mới có nhiều hơn để lộp vào cái chỗ trống họ trong làng bút thiết. Mặc ai nói đồng nói tây, chúng tôi cứ thấy ở việc đó — ở phong-trào xuất bản mở mang — một điều mừng cho tương-lai sách, báo nước nhà. Mà đó chắc cũng là ý nghĩ chung của các nhà có quan tâm đến tương-lai văn-hóa Việt-Nam. Nhưng chắc không phải là ý nghĩ của một số người chuyên nghề xuất bản ở đây, không có chi liên thúm hưng-giân lòng đồ kỹ chẳng muốn cho nghề xuất bản ở đây tiến vi họ sự sự gan đua. Những người này, mừng thay không có mấy mà vì thế có đi chẳng nữa thì họ cũng không có cách gì cản trở một cái phong-trào đang mạnh.

Vì thế, sách mỗi ngày mỗi ra nhiều, cái nghề xuất bản cứ theo cái đà của nó mà mỗi ngày mỗi mở mang hơn. Những nhà xuất bản giá trị sống được, đã đành rồi; cả những nhà xuất bản bình thường cũng sống nữa mới là lạ đó.

Nói cho đúng ra thì một số đồng nghiệp nhà xuất bản bình thường có khi lại sống hơn những nhà xuất bản đang dần chịu hy sinh tiền, tài và tâm trí in ra những sách duy trì thể đạo hay bởi

bổ cho học thuật. Sự đó, ai cũng đã nhận thấy như thế cả. Mà sự đó cũng không có gì là lạ. Là bởi vì cái trình-độ học thức của dân mình còn kém, những sách có quá phần lớn người mình chưa hiểu được. Số đồng nghiệp đọc sách là ai? Những thanh niên có học muốn bồi bổ tinh-thần thường đọc sách Âu Tây; số người đọc sách quốc văn đồng nhất ở xã-hội ta, vì vậy, là phụ nữ và các viên chức đã qua thời học hành rồi không đã chữ để đọc văn ngoại quốc. Muốn cho nhà xuất bản của mình đứng được, một số ông chủ xuất bản phải chiều cái thị hiếu độc giả của mình in ra những sách vừa tầm với sự hiểu biết của người xem.

Cái đó, vẫn theo ý chúng tôi, không có gì là đáng trách, miễn những sách in ra không có hại. Bởi vì nghề xuất bản cũng như một xã-hội cần phải trải nhiều giai đoạn. Người ta muốn đến tuổi trưởng thành cần phải qua một thời kỳ thơ ấu; một xã-hội muốn mạnh để ganh đua với thế-giới cần phải qua một một thời-kỳ tìm học và gắng sức cần lao; thì nghề xuất bản ở bất cứ nước nào cũng không thể nhất thiết bỏ hết các bậc thang cuối cùng để nhảy lên những chỗ toán chân toàn mỹ. Cái gì vội quá không được. Kể chi-si cũng vậy, trước khi mưu toan việc to tát, cần phải thu phóng tâm mà tìm cách dự bị cho mình và cho những người ở quanh mình. Cái công hàm dưỡng bao giờ cũng tốt mà ai đi chậm thì bao giờ cũng đi chắc chắn, đó là một sự thực mà ta nên kinh trọng.

Nghề xuất bản của ta chính đương ở cái thời-kỳ tập việc. Ta in sách không phải để rồi mà xếp đống. Ta in sách là để cho người đọc thì ta cũng phải lựa cho sách vừa tầm với trình-độ của người đọc mới là có ích. Những

HÀNH -
in h60.
Chiếm
16. Cũ
16. Xem
Cimen,
sinh, Sứ
khuy áo
Cũ 2350
Hư-Quán
n - Thơ,
gửi mua

Tên-Van N.
Tân-Van
- Banol
tion
Cũ 2350

sách cao, có tư-tưởng phải nên tìm cách viết cho được phổ-thông, đừng khó quá. Sách viết khó, ít người hiểu đã không bán được thì nhà xuất bản cũng khổ mà sinh tồn được. Nhà xuất bản mà chế thì còn mong giúp ích cho ai? Sách mà đã không chạy thì còn mong truyền bá gì cho ai nữa?

Nói thế, không phải chúng tôi muốn nói rằng ta phải để nguyên cho nghề xuất bản của ta đứng nguyên mãi ở cái mực bấy giờ. Không, hơn hết cả ai ai, chúng tôi muốn cho nó tiến lên, tiến nữa lên. Nhưng bản phận những ông chủ xuất bản là phải làm thế nào cho nó tiến có phương-pháp, có thứ-tự, chứ ta nhất định không nên lầy cở, bởi vì ta xuất bản mấy cuốn sách về bách khoa chứ lừ, mà báo các loại sách khác cũng phải xuất bản những sách như thế mới được công nhận là có ích.

Ở xã-hội ta bây giờ, trừ những chuyện tình lẻo lẻo, những chuyện hoang đường quái đản ra và những chuyện có những chủ-trương ác hại hay có tính cách chia rẽ ra không kể, còn thì sách nào cũng có ích cả trong việc bồi bổ cho tinh-thần dân nước. Những sách về học thuật về khoa học có ích đã đành rồi, những sách thường thức, những chuyện văn-chương nghĩa-lý có những tư-tưởng cao đẹp cũng có ích cả, vậy bản-phận nhà xuất-bản phải lo cho chu toàn, chứ không nên chuyên riêng về một thứ nào: nhà này xuất bản sách khoa học thì nhà kia xuất bản sách tư-tưởng, nhà nọ xuất-bản chuyện văn-chương cả trừ tác và phiên dịch.

Bản về nghề xuất bản mà đem những nhà xuất bản khác ra công kích một cách vụng dại, đó là một chuyện thừa. Bởi vì những nhà xuất bản sách đều đặt trí óc quốc-dân không phải bây giờ người ta mới nói đến, nhưng nói đến có đến hàng trăm hàng nghìn bản rồi. Trước khi chánh-phủ ra nghị-định cấm tàng-trữ và lưu-hành những sách có hại cho dân tộc thanh-niên, kẻ viết này đã viết một tập mười bài nói kịch liệt về chuyện đó. Và cái thời-kỳ công-kích đó đã qua rồi. Nếu ta thành thực, ta phải nhận rằng những sách vở xuất bản ít lâu nay đã khá. Vậy thì việc công-kích mặt-sát, tuy bao giờ cũng cần, nhưng thiết tưởng trong lúc này một người có ý-thức không nên làm. Ta có cái bản phận phải khuyến-kích những nhà xuất bản, và nếu có thể, ta nên gia công giúp đỡ họ luyện từ từ lấy những người đọc cao hơn bấy giờ. Cái trình-độ độc-giá mà tăng thì nghề xuất bản sẽ tiến

và những sách xuất bản sẽ không còn thể đứng mãi ở cái địa vị ngày nay nữa. Lúc ấy, ông nào mà đứng thì tất chết, mà những sách về học-luật, về tư-tưởng có xuất bản cũng không lo bị ế quá như bây giờ nữa. Tiến bộ ở trong vòng trật-tự là thế đó. Tiến-bộ theo luật thiên-nhiên là thế đó. Nhà chánh-trị kia thế-lực nhiều, tiền tài lắm, vậy cảnh lo mà không dự-bị lấy một tinh-thần sung mãn khó mong mà có kết quả hoàn-toàn. Nhà xuất-bản cũng vậy in nhiều sách khoa-học, khảo-cứu, xã-hội biệp-thuật mà không lo dự-bị lấy một hạng độc-giá khó mà sống được. Cho nên chúng tôi lại càng tin rằng cái việc công kích lẫn nhau lúc này không ích gì cả. Điều cần là chúng ta phải làm cách nào cho những nhà xuất bản ở đây biết tỉnh táo, biết tìm một phương-pháp làm việc, biết gây lấy độc-giá, biết «tri hành» vậy.

Biết là thế nào? Biết đây là biết đến chỗ chán thiết độc thực, biết cái cao quý nghề mình là một nghề cần được soi đường đi dài quốc dân chứ không phải chỉ là một nghề buôn bán thường không cần có lương tâm cũng được; biết đây là biết nhận chân lấy nhiệm-vụ của mình là cái nhiệm-vụ giúp ích đồng-bào xã-hội chứ không phải để thu tiền cho béo; biết đây là biết thu những tia sáng trong lòng trong trí để chiếu diệu vào một mục-đích là cái mục-đích làm cho nghề xuất-bản của nước mình mỗi ngày mỗi hơn để một mai có thể cạnh tranh được với sách của các nước lân bang và thế-giới.

Khi người ta đã biết đến như thế, thì người ta dù gặp khó khăn đến thế nào đi nữa cũng có thể làm được cả. Bởi vì làm là gì?

Bản tâm mình mà trong sáng là biết đó, mình không đòi cái bản tâm trong sáng của mình, ấy tức là làm đó. Có biết như thế, có làm như thế người ta mới mong hiểu được nghĩa chữ danh dự sau khi đã làm xong một công cuộc gì. Cứ theo như chỗ biết của chúng tôi thì trong nghề xuất bản ít lâu nay có nhiều người đã làm danh dự với hư danh; nghề xuất bản tiến chóng hay chậm, một phần lớn cũng bởi vì chỗ đó. Nguyên do như thế này:

Có nhiều nhà xuất bản chỉ in những sách bình thường không lấy gì làm quý, có nhiều quyền tình vô văn và chuyện hoang-dường là khác. Nhưng các ông ấy có tiền — chẳng có nhiều nhờ gì cho lắm, nhưng có dám chực, một trăm. Các ông ấy thấy mình cũng là khách văn-chương bút thiệp — có khi lại lán dối là khác — mà trước sau tịnh không thấy ai nói

đến tên mình, sốt ruột, bèn chạy chợ nhờ mấy ông nhà báo thiếu lương-tám viết một bài hai cột — có khi ba cột và có khi bốn cột nữa — ca tụng nhà xuất bản của mình.

Có tiền việc ấy mà xong thì
Làng báo ngày nay đến thế a?

Chao ôi, chúng tôi không cần nói những lời giới thiệu mua bằng tiền đó, những lời nịnh chủ đã đặt thành «com. inang» đó có hại cho những người đọc thiếu trí xuy xét đến thế nào. Chúng tôi chỉ phản nản cho những nhà báo vô lương nọ nỡ vì dăm mưới đồng bạc đi làm một việc có hại như thế; họ mình, họ người ta một mặt mà hại cả những nhà xuất bản.

Cái hại của những bài báo này đối với độc giả cả tin, chúng tôi đã nói trên kia. Dưới đây, ta chỉ nên xét về cái hại đối với chính những người viết và cái hại đối với những nhà xuất bản.

Tại sao những bài tán tụng vô lương đó lại có hại cho chính những người viết nó?

Không cần phải nhắc lại, chắc các bạn đọc đã biết rằng phạm người làm báo chán chính:

Trừ khi nào tờ báo mình làm chuyên về môn quảng cáo thì không kể, còn thì phạm nhà báo không bao giờ được làm dụng cái

quyền tự do ngôn luận để kiểm lời và ký tên hoặc biệt hiệu vào những bài có tính cách quảng cáo cho các cửa hàng hay các hội buôn.

Những nhà báo ăn tiền viết bài ca tụng những nhà xuất bản nói trên kia, đã phạm vào một tội 10 nhất trong nghề làm báo. Hơn thế nữa, họ lại còn lang tạn lương tâm đến đánh lừa cả mọi người, và đồ vậy cho người lương thiện khác oái ỏi của họ làm: họ chọn trong những bản đồng nghiệp có tiếng tăm, có tên tuổi, mà họ thù ghét xưa nay lấy một vài người, họ ký tên những người ấy vào những bài báo khôn nạn kia. Như thế, còn nhà cầm bút thực là hoàn toàn đã mất lương tâm rồi vậy. Cuốn tay đến của tiếng ta có bởi tám ngày cũng không thấy chữ đủ ý nghĩa để mà gọi họ.

Họ đáng lý ra có bản phận phải gia công giúp sức làm cho nghề xuất bản tiến hơn. Trái lại, họ đã làm hại nghề xuất bản chỉ vì mấy đồng tiền; họ đáng lý phải chỉ cho người ta biết cái thủ làm việc và gắng sức, trái lại, họ làm cho một số nhà xuất bản mù mắt tìm lầm hư danh là danh dự, tự túc tự mãn, không muốn gia sức gắng công làm gì nữa.

Thật là một điều buồn mà hôm nay, chúng tôi phải nói ra rằng một số nhà xuất bản ở đây, mấy độ này, hiểu lầm cái nghĩa chữ danh dự và cái nghĩa chữ hư danh quá.

Danh dự là gì? Alfred de Vigny bảo nó là một cánh hoa thơm, một vẻ nên thơ của bản phận. Người biết trọng danh dự làm những cái gì mà lương tâm mình bảo nên làm. Nhà xuất bản in sách nhằm bán cũng có thể chạy được nhưng không bán; cứ theo như người khác chỉ biết in rồi lấy tiền không quản đến việc gây lấy một hạng độc giả có kiến thức rộng hơn để cho nghề xuất bản mai sau cũng được, nhưng không làm; nhà xuất bản ấy tức là có cái giắc vẽ danh dự đó. Cái cảm giắc ấy xui cho người ta có cái bụng hưng khởi làm những việc có ích cho gia đình xã hội, biết do những con đường mọi người đi mà tiến tới chỗ nhân loại thanh cao. Như thế mới là chân chính vậy, như thế mới là danh dự thực.

Những nhà xuất bản thuê tiền để người ta ca tụng mình mà chúng tôi nói trên kia đã làm danh dự với hư danh đó. Họ ngu và bướng nên lừa mình lừa người, không chịu làm việc mà lại muốn có tiếng khen nên mượn dư luận của mấy ông nhà báo tồi tàn làm cách huyền diệu lẫn nhau và tự huyền diệu mình. Như thế, họ còn tiến làm sao được và nghề xuất bản, đối với họ, còn có cái gì là thiêng liêng? Họ chính đã tự hại mình bởi vì đọc những bài báo ca tụng

“MỚI”

57 — Phức-kiến HANOI

CÓ BÁN VÀO TUẢNG MAI

Kinh Cầu - tư

Tác-phẩm đầu tiên bằng văn xuôi của Hạc-Cân. Giá 0\$30 (có in thêm một loạt sách, quý bằng giấy giả và vẽ giá 3\$5) một bản, các bạn chơi sách xin kíp gửi tiền về trước, nếu không sẽ hết.)

Tiêu-nhiên Mị-co

Phóng tác của Vũ-ngọc-Phan. Giá 1\$25 Theo Le roman de Tristan et Iseult, một truyện tình hay nhất thế-giới.

THANG THƠ HAI

LÀM TIỀN Phóng-sơ của TRONG-LANG tác-giả LÀ NƠI LÀM-THAN CON NHÀ NGHÈO của PHIÊU-LINH

Vì số sách in ra chỉ có hạn, nên mỗi tình chỉ để một đại-lý độc quyền. Vậy các đại-lý muốn có sách bán kíp viết thư về thường-lượng.

Thư từ và ngân-phieu xin đi:

LÊ-VĂN-DỰ 57, Phức-kiến Hanoi

re tiền kia họ tưởng là họ có tài thực, có danh dự thực rồi họ tự đắc tự mãn, không nghĩ gì đến chuyện làm cho nghề xuất bản tiến hơn lên nữa.

Danh dự đối với nhà xuất bản cũng như cái hoa thơm. Hoa thơm là tự hoa chứ không phải nhờ mấy giọt nước thơm santal hay mimosas thì cái danh dự của nhà xuất bản có đâu lại do ở một bài báo vụng dại, có đâu ở sự ông vô ngữ kêu gào « Chỉ có tôi mới là nhà xuất bản chân chính còn các ông dở cả ! ».

Không, ông đừng lo. Lan mọc trong hang tối mà có hương thơm thì vẫn vô số kẻ tìm, chỉ sợ lan đã chang phải lan, hoa kèn nói cũng lại không phải là hoa kèn nói mà chỉ là một thứ bông vô cùng loại với hoa mồm chó và hoa... mãi lộn.

Trong làng xuất bản của ta hiện nay những thanh-niên biết hy-sinh cho nghề thuật cho tu tưởng, cho nghề khổ dĩ sánh được với hoa lan cũng có; nhưng không phải vì thế mà không có những hoa bông nở, mồm chó hay mũi lợn đâu. Cái quang cảnh nghề xuất bản đã không lấy gì làm sáng sủa, ấy thế mà lại thêm vào đó những ông chủ xuất bản lam đảo lộn cả danh dự và hư danh, những ông nhà báo thiếu lương tâm đi nịnh xâng khen bậy thành thử nghề xuất bản có vẻ một thời giờ:

Mập mờ nhân ảnh
... như người đi đêm !

Cái bệnh hiền danh ít lâu nay có vẻ muốn tràn lan trong nghề xuất bản. Đó là một cái nguy cơ thể làm cho nghề đó hồng di và chệch lạc. Bỗng nhiên những ông chủ xuất bản chân chính bây giờ là phải giữ gìn nhân cách đứng đàng hoàng hoặc về hư danh mà cần nhất là phải có một quan niệm vững chắc về danh dự.

Tôi xin bắt chước một người anh cả trong nghề báo suy diễn về lòng danh dự đối với các nhà xuất bản như thế này:

« Phàm tư tưởng hành vi phải tránh cho xa những sự dễ tiện có thể làm mất cả giá trị con người; phàm in sách gì chuyện gì, cố giữ cho trước là khỏi hổ thẹn với lương tâm mình sau là để khỏi hại cho giống nòi mình: nhiên hậu, nếu có chút tài năng tư cách gì, nên đem ra mà gây lấy một số độc giả tương lai, làm cho nghề xuất bản rộng rãi, trình độ quốc-dân cao lên, ấy là mình được danh dự đó. Trước khi in một quyển sách, phát hành một cuốn chuyện, người ta phải tự hỏi mình rằng:

« Việc ta làm đây có ích cho quốc-dân không? Có tổn hại đến ai không? Có đem tiếng xấu đến cho nghề xuất bản không? Có nhậm đến cái quốc thể Việt-Nam không? » Nếu mấy câu hỏi ấy mà không trả lời được quả quyết phân minh hãy còn ngập ngừng lúng túng, thì đầu việc lợi lộc đến đâu cũng bỏ quách đi không làm. »

Đó, người làm nghề bút thiết cũng như những ông chủ nhà xuất bản của ta trong lúc khẩn yếu này cần phải có lương tâm như thế đó. thì nghề xuất bản mới có thể tiến mau chóng được.

Nghề ấy mà đến được một trình độ hơn bảy giờ, các ông chủ xuất bản mà đều có lòng, chuộng danh dự không hám hư danh nữa thì tự nhiên những ông... nịnh xâng nịnh bậy kia phải hết. Nghề xuất bản sẽ ra đi trên những con đường rác rưởi; kẻ vô tài vô học sẽ ra làm nghề khác mà những ông... mà quảng lúc bấy giờ sẽ biết chọn những người phê bình xứng đáng để phụng sự văn chương tư tưởng.

Lúc đó, nghề xuất bản sẽ có những người có thực tài đứng ra làm. Những người đó có phương pháp làm việc có lẽ không kém gì các nhà xuất bản Âu-Mỹ, họ không nói nhưng họ làm việc chắc chắn vì họ có thực học; họ biết tâm lý của dân chúng, họ tha thiết làm cho nước mỗi ngày mỗi tiến hơn.

Hạng người nói sau này không bao giờ tự khen mình. Họ cảm sự đặc biệt, nhưng không kêu cầu như một số người ở đây, kêu cầu sự xuất bản, nói thành về đủ các mặt khéo xuất bản để rồi một mai, nếu có bất tài vào việc thì sách bán ra sẽ xếp đống không ai buồn đọc thì một tiếng cười dài trong quốc dân...

T. B. C. N.

TIẾNG ANH CHO NGƯỜI VIỆT - NAM

của NGUYỄN-KHẮC-KHAM
cựu-nhân văn-chương và
luyện-khả (tổ-nhiếp Anh
văn tại đại học đường Paris

CUỐN THỨ NHẤT. — Mọc Anh và
bắt thực hành giấy 100 trang, giá 0\$55.
CUỐN THỨ HAI. — « Anh, Pháp, Việt
hội thoại » giấy 100 trang, giá 0\$40.

Thêm tiền cước gửi 0\$40. Thư và mandat xin đề:

M. NGUYỄN - KHẮC - KHAM

36, Bd. Henri d'Orléans, Hanoi — Tél. 266
Boite postale 24

Di Tinh trước "Luật tự nhiên"



(Tiếp theo)

VI Tinh yêu dưới phong trào vật-chất

Khi Thống-chế Pétain nhận cái trọng-trách gây dựng lại nước Pháp, ngài có tuyên-bố kết-án cái cá-nhân chủ-nghĩa nô-thật là nguyên-nhân chính gây cho nước Pháp cuộc thất-bại hiện-thời. Nó « đẻ » ra lòng vị-kỷ. Và, bởi vị-kỷ, người ta đặt quyền lợi riêng lên trên tất cả mọi thứ khác, chỉ biết độc thân mình thôi. « ai lo cho người nấy, chẳng ai thừa hơi lo cho cả mọi người ». Do đó, người ta dám làm những việc mà không hề ràng buộc như thế, sẽ tai-hại cho đồng - bào mình, cho giống giống mình, cho những phần-tử tinh-anh của Tổ- quốc.

Nhưng tai hại nhất là cái cá-nhân chủ-nghĩa ấy đã tạo ra cái phong-trào tôn-sùng vật-chất. Nói thế, chúng tôi đã làm nhiều người phải ngạc-nhiên. Nhưng nghĩ phân-tích từng li từng tí, không còn ai ngạc-nhiên nữa.

Một khi cá-nhân chủ-nghĩa này-nở, bành-chướng, đã số

phần-tử trong một quốc-gia chỉ biết vơ-vết tui tham che đậy... Tuy vậy, nhiều tiền rồi, họ cũng còn phải mưu-tính nữa chứ! Họ tính sao «ền lại để tu tiên để họ tu-hồ vung-phí — để bằng cách «ngồi mát ăn bát vàng» còn gì hơn đi buôn ngán-phieu. Họ nghĩ cách làm đồng tiền họ càng ngày càng có giá-trị — ôi! cái giá-trị tai hại cho Tổ-quốc — tức nhập-cảng, chế-tạo nhiều thứ xa-xỉ-phẩm riêng họ có đủ tiền mua, khiến người nghèo trông thấy phải thèm thuồng, ao-ước. Họ tổ-chức những cuộc chơi bởi hoang-phí cho vợ bết tiền đi. Vì vậy, thường có những tối hành-lạc tốn kém vô cùng, những buổi khiêu-vũ trá hình mà họ vừa uống rượu

xâm-ban-vừa đồ đi, và mặc những cái áo dạ-hội hàng bốn năm-trăm bạc xong một đêm là xé bỏ...

Thế là cái phong-trào vật-chất tràn lan giữa dân chúng. Mọi người đua nhau đuổi theo khoái-lạc và quên hết tư-tưởng hi-sinh cho đoàn-thể.

Đi tìm khoái-lạc, người ta thay đổi quan-niệm nhân-sinh, đồ sỏ vào vòng tội lỗi. Người ta không muốn có những cái gì vương-vĩu, bận bịu đến thân. Bởi vậy, biết bao nhiêu kẻ dám-ô không chịu lập gia-đình, để được sống một cuộc đời phóng-dãng. Con giai đàn ông, muốn luôn luôn có những cảm-giác mới lạ, họ chỉ thích làm tình nhân hơn là làm chồng, làm cha. Con gái đàn bà, sự tình yêu phải duy nhất, sự sinh nở nhiều thì nhan sắc sẽ kém sút, họ cố tránh những trách-nhiệm nặng nề của một người vợ, một người mẹ. Để làm thì vất vả, thì sờ sờ, nên làm cặp vợ chồng, bắt đầu dĩ-cũng « dễ gọi là » thôi. Mà đồng con, lại còn phải thêm khoản chi tiêu, còn phải mất nhiều

ĐÔI CHO ĐƯỢC

FOOR

MỤC BÚT MÁY TỐT NHẤT

Tổng phát hành: TAMDA & C^o

72, Rue Wiaté Hanoi — Tél. 16-78

Đại-lý: Chí-Lợi 97 Hàng Bè

MAI - LINH HAIPHONG

tâm trí vào sự giáo dục của chúng nữa!

Đó là đối với dân chúng Pháp đã có một trình độ tri thức khá cao. Còn chúng ta — dân cư một thuộc địa của nước Pháp, và luôn luôn trực tiếp chịu ảnh hưởng của Chính-quốc — chúng ta phần đông vô học và nghèo nàn, càng dễ bị cái phong-trào vật chất cám dỗ, càng bị khước hại nhiều hơn...

Nếu cứ bàn rộng mãi về cái phong-trào này, chắc chúng tôi phải viết đến một cuốn sách. Vậy, cho khỏi đưa bạn đọc đi quá dài dẽ, chúng tôi chỉ rút tóm tắt trong phạm vi bài này thôi.

Trước kia, người ta cũng thích lấy vợ giàu, lấy chồng giàu, nhưng với một mục đích cho thân mình được an nhàn, cho sau này có một căn bản vững vàng. Đến nay, người ta yêu kẻ nhiều tiền vì đồng tiền của tinh thần sẽ đem lại cho thân họ lắm sự

khaoi-lạc. Họ có tính dàu, lo đầu đến ngày mai.

Tinh yếu bị phong-trào này chỉ huy. Ái tình đã hoàn-toàn biến thành những thú nhục dục...

.....

Người con gái làm cho «giống khác» cảm mình bằng những bộ áo tân thời mỏng dính dây treo-trào, dây khiến gọi... Cho nên, một người con gái và một người con gái đứng trước mặt nhau, thường dễ sinh những tư-tưởng bất chính, nhất là khi người ta lại kém giáo-dục — kém giáo-dục, vì những kẻ có trách-nhiệm dạy dỗ họ, cũng còn mắc đi tìm khoái lạc riêng.

Rồi nhiều người yên trí cái thứ vật-chất là lẽ sống trong đời. Họ tổ chức cái hạnh-phúc bằng cách xem xét cái vô ngoài. Và, chỉ những kẻ nào thừa thãi vật chất mới được

thien hạ đề ý, mới đáng đếm xỉa. Lẽ tự nhiên, những phần tử sang-túc trong một quốc gia vẫn chiếm một số ít. Do đó, một số đông con gái nhà nghèo đưa-dôi bị ế chồng...

Lúc người ta chọn nhân phẩm vì thứ vật-chất, thì cũng là lúc người ta bắt đầu làm tiền bằng đủ cách bịp bợm; người ta đưa nhau làm những

trò hư hỏng... Bị ánh sáng thành-thị cám dỗ, nhiều thiếu nữ thôn quê có đôi chút nhan sắc, không muốn ỉm cái thú sống trong sự cần lao nữa. Họ trốn bỏ gia-đình đi làm gái nhây. Vì họ thấy hạng gái giang-hồ này được trọng-dãi; vì họ mục-kích những cô con gái ế chồng bởi... trong-thiện, nên chẳng ai thêm đề ý, mà mới khi làm vũ nữ, lại lấy chồng được dễ dàng.

Hầu hết các hành-vi, những cách mưu-sinh bất-lương đều được tình-thể và người đời gián tiếp ngợi khen và khuyến khích. Về tình ái, còn có những ảnh-hưởng tai hại của chiến-bóng trụ lực nữa. Những sự động-cổn, nhục-thể, được mệnh-danh là lãng-mạn, những trò về sớm ham thú nhục-dục được che dầy, thi-vi-hóa là «vui vẻ trẻ-trung»...

Một số đông bạn gái trở nên quá dễ-dàng. Họ không hề chú-trọng về tinh-thần. Họ đề-lương cái giá trị trí-c óc của bạn bè, của những người xung-quanh bằng sự lém-lỉnh. Với các bạn gái muốn «làm quen», họ không bắt buộc nhiều điều kiện khó-khẩn, miễn có thừa thãi vật-chất thì thôi. Làm ông tham ông phàn, càng hay, mà học hành đối-nát, vô-nghề nghiệp, cũng không sao!

(còn nữa)
VŨ-XUÂN-TỰ

MUÔN CÔ HÀM RĂNG ĐẸP
ta hãy đánh răng bằng
JAVON DENTIFRICE
KOL
DEPOT GENERAL POUR L'INDOCHINE
323, RUE DES MARINS, CHOLON

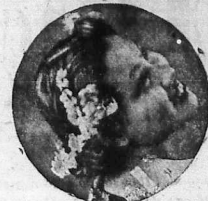


AGENCES :
Ets TŨ-SŨN à Phanrang
Ets TŨN-SŨN 148, Espagnole — Saigon
M. LÊ NGỌC-CHÂN, Rue Sallusti VINH-LONG
(Cầu đường người làm Tổng-phát-hành Bắc-kỳ)

Sách Mới HOA MAIPHONG Lờ, ngựa

KÊ SI TÌNH

Tiểu-thuyết của LÊ-VĂN-TRUÔNG
Những ai chưa hiểu tình là lữ, yêu là giết, những ai đương khóc thầm trong bóng tối, những ai đã dễ hạnh phúc bay qua hay không giữ nổi, đều cần phải đọc KÊ SI TÌNH. Ở đây các bạn sẽ thấy lòng mình phơi rỏ trên trang giấy.
Giá 0p75



NÀNG

Tiểu-thuyết của LAN-KHAI
Ấy là một cuốn tiểu-thuyết mà tác giả đã viết trong bốn năm ròng. Nàng là sự mô tả một tâm hồn suốt đời noi theo một lý tưởng chẳng thể thực-hiện trong trần-thế, một lý tưởng quá cao đẹp bầu thành một sự không thể nào đạt được. Văn viết theo một thể tài rất mới lạ và say sưa lý kỳ.
Giá 0p 60
Hai cuốn đều do Hương — Sơn 97, hàng Bơ Hanoi, xuất bản

Gió lạnh mưa bay, bạn đang thả thục với nỗi đau thương, chầm Violettess sẽ an ủi bạn trong những ngày buồn thảm
7, nàng Quạt — Hanoi

ĐÀN BÀ LÀ 1 BÔNG HOA THƠM TRONG GIA-ĐÌNH

Vậy quý bà quý cô muốn lúc nào bông hoa đẹp cũng được tươi thắm để báo-đảm cho hạnh-phúc gia-đình, thì nên đổi cho được

CRÈME MONA

Crème MONA là một thứ thuốc màu nhiệm để làm cho quý bà quý cô tươi trẻ mãi mãi
Crème MONA dùng sữa sang sắc đẹp, có đặc-tính chữa được những nốt tàn-nhang, trứng cá v.v...

Tổng-phát-hành: Pharmacie Moderne 25, Francis Garnier Hanoi.

Đại-lý bán buôn: TAMDA et Cie 72, Rue Wiéte Hanoi.

Có trữ bán tại G.M.N. các địa-hiệu lớn

Thuốc họ gia-đình

Mỗi gói 0\$10

TỔNG PHÁT-HÀNH

Nhà thuốc

TUỆ - TINH

Cơ quan kiến-đạo thuốc Nam 63, Rue Auvengne — Vinh

(1) Nước Gấm-Lũ là nước hồi Hanoi Kỷ ngày nay.

kháp người uống Trữ Sùng Tiên Độc 0p25; nửa dưới người uống Thấp-Nhiệt Phá-Lũ 0p30; Bệnh kinh niên và nặng uống Đại-Bồ-Huyết Bạt-Độc-Thang 3p50; Thuốc bồi Lở Trắng 0p20; Thuốc Tắm Sóng 0p30.

Thuốc uống trẻ con

Cơm-Thành-Độc 0p20; (Từ 6, 7 tuổi trở lên uống được); Đại-Bồ-Huyết Bạt-Độc-Thang 3p50; Thuốc bồi Lở Đỏ 0p20; Thuốc Tắm Sóng 0p30. Ở xa mua thuốc gửi CK và phải trả một phần ba tiền trước ngân phiếu để: M. NGÔ-VI-VŨ, Viên-khang 88 hàng Bơ Hanoi nếu không, xin m. gửi, Đại-lý: Mai-Linh Hải-phong, Việt-Lang Nam-định, Quang-Huy Hải-duyên, Ích-Từ-Nghị-bình Thái-Lai Thanh-hoa, Sĩ-hũ-Huy-Vinh-Hương-Giang 21 Hà-Vân Hà-đồng, M. Ngô-hoành-Hải-Samanea.

LẬU, GIANG-MAI, HỘT XOÀI...

Đức-Thọ-Đường

131, Rue de Hué — Hanoi

Thuốc Lậu 0p30, một hộp, uống một ngày, Giang-mai 1p00.

Nhà thuốc chế đủ cả các thứ thuốc Cai-nha-phép, Bồ-thận, Điều-kinh, Khi-hư, vân vân... Nhân-luận thuốc Tể theo đơn hoặc theo mạch.

XUÂN NAY BỊ NHIỄU, VẬ

Ấn no với tắm ngõ

thường HI

Com no với để lên giường

ngà ngáy I

Dục tính đương lúc no

say I

Phòng-tích định ỹ, xa

ngay bị nhiễm I I

Hoa to 12 grs. 0\$22
Rue 6 grs. 0\$10



Đông Cửa dạy chồng

Hồng-Phong viết theo lời có giáo Nguyễn-thị-Nh, kể lại
Chuyện thật một thiếu nữ làm lơ kết hôn với anh chồng dối
nát mà sau cảm hóa khuyên khích chồng làm nên danh phận
(tiếp theo)

VI. — Ở cù lao Phú-quốc

Hôm sau, đúng ngày 18 ước hẹn.
Minh-Cầm và cô giáo N-âm vừa thức dậy
còn đang rửa mặt, chủ hương Tám đã sừng-
sừng ở dưới thuyền lên, nét mặt nghiêm-
khắc như có sắt-khí, tay cầm một cái gói dài,
phần trên bọc tờ báo cũ, phần dưới để trần
đầu gối. Ai thấy cũng biết ngay là chuôi dao
mà thứ dao to, có thể lạng thịt người, đào
suối máu.

Chủ hương vốn người chất phác, nhưng
tính khí cương trực, hơi nóng, có biết xi-xang
một đôi miếng võ. Ông Châu-hùng tin dùng,
dẫn hai cô con và
cháu đi giao thiệp
với Đon-hùng-Tin,
khiến chủ động lòng
tự-hào, nghĩ mình
gánh vác một trách
nhiệm quan hệ,
không khác gì Quan
Vân-trường thuở xưa
thanh gươm yên
ngựa, phò nhị tâu quá ngũ quan.

Giờ sắp đến lúc đưa hai cô giáp mặt thẳng
tướng lâu la, chủ hương nghĩ phải mang theo
một món khí giới phòng bị. Khi giới ấy không
phải thanh-tong yên-nguyệt-đao như của
Vân-trường, nhưng là một con dao bầu của
người chủ thuyền vẫn dùng những khi mở xé
cá to.

Cô giáo Nhâm như tưởng thật thà không
biết:

— Chủ hương từ từ dỡ, mới sáng đã mua
được một đon bánh tét (1) như thế, ý chừng
để cho chị em chúng tôi điểm tâm?

— Không phải bánh tét! Dao đấy, cô ạ! chủ
hương vùi vàng cất-chính.

— Trời ơi! ân hoàng địch-lệ bắt chú đi!
Dao ở đâu thế? Nghe nói ghé cả người! Minh-
Cầm hỏi cách sửng sốt, vì trông mặt chủ
hương có vẻ gầy gò khác thường.

— Dao tôi mượn của người chủ thuyền, ra
công ngồi mài cả đêm, sắc lăm, chém bay đầu
người ta ngon như chém chuối, hai cô ạ.

— Nhưng chủ đem dao đi theo tính để làm
gi? Minh-cầm gạn hỏi.

— Còn để làm gì? Để chém bay đầu thẳng
Đon-hùng-Tin nếu như nó kiêu chuyện lời
thối, không tha ông bác-vật lập tức.

— Thôi đi, khéo về trò khi? Bộ chú mà
chém giết ai được;
chú chưa kịp đưa
con dao lên thì nó đã
cho chấu ấn mấy viên
đạn súng lục rồi, có
biết không? Đừng có
lắm le đánh du với
tinh mà chết. Và lại,
chắc nữa hai chị em
tôi đi một mình
thối, chú xuống coi

thuyền, dự-bị chiều nay xong việc, chúng
ta về ngay.

Chủ hương lắc đầu, hai mắt trợn ngược:
— Ô! phải cho tôi đi theo, phòng khi xảy
ra sự gì bất trắc, có tôi đi địch và bảo hộ
hai cô chứ.

— Không cần đến chú! Lâm khi phải đánh
nhau với Đon-hùng-Tin một trăm biệp, đã có
tôi đây! cô giáo vừa cười vừa nói. Chú không
biết tôi võ-ngệ cao-cường hẳn?

— Có mà có võ-ngệ; liệu trói con gà chưa
biết có chặt hay không!

(1) Đon-trong gói bánh chưng, mình tròn và
dài như giò lụa dâng-ngoài, có khi dài gần một
sải tay, gọi là đon bánh tét.

— Mèn ơi! chủ hương này thế mà hữu
nhơn vô châu. Tôi đã từng lên núi học bà
Lư-sơn thánh-mẫu trở về đây, biết không?
Đề chuyện này xong việc về nhà, cứ nội thập
bát ban võ-ngệ, chủ muốn học môn gì tôi sẽ
dạy cho, đừng có lơ-mờ khinh thị đàn bà mà
khốn. Bây giờ thì chú về dưới thuyền đi,
việc hội ngộ Đon-hùng-Tin để mặc chị em
chúng tôi, không cần chú theo. Nếu bảo
không nghe, tôi chỉ búng ngón tay một cái,
đu làm cho chú ngã nhào mấy vòng từ trên
gác xuống dưới sân, có võ mặt gãy xương,
chớ trách.

Cô giáo Nhâm cố nhin cười mà nói, cho ra
vẻ trịnh-trọng như câu chuyện thật. Chả biết
chủ hương có tin hay không, chỉ thấy chủ

ngay như tượng
gỗ. có lẽ nghe cô
giáo nói hàng
nút chữ nbo,
những là Lư-sơn
thánh-mẫu với
thập bát ban võ-
ngệ, khiến chú
đam hoảng. Rồi
thủ gói dao vào
bọc, chủ hương
ta lui-lùi ra đi
một nước, chẳng
nói chẳng rằng.

Cô giáo tiên
chân chủ hương
bằng một chàng
pháo cười, trong
khi Minh-cầm
sửa soạn gói bộ
quần áo tây để
chỗ; nửa đem đi
cho chồng thay
đổi, nếu như được gặp. Nàng không quên
kiếm lại bạc giấy, phân ra làm hai phong,
mỗi phong nằm ngình đồng.

Đúng 12 giờ trưa, hai chị em ra bến thuyền
chải, đã thấy ông đạo-sĩ Cao-miền ngồi đón
ở đây từ hồi nào.

Ông lững thững đi trước, đưa hai người
đến một xóm thôn-cư xa bên chừng hai trăm
thước, vào một ngôi nhà sàn bằng gỗ, làm
theo kiểu mới, ngoài hiên bày chận cảnh la-
liệt, bên trong có từng phòng lát gỗ đánh
bóng, xem rất ngăn-nắp, trang-hoàng.

Lạ nhất là lúc ấy ở gian chính giữa, và
trông hút vào tận phía sau, hình như là ngôi
nhà hoang, không thấy một bóng người nào.

Hai chị em hơi chợn, bước đi có dáng ngần
ngại, rụt rè. Đạo-sĩ hiểu ý:

— Hai cô cứ việc mạnh bạo, tự-nhiên, đây
là một nhà bạn thân, không phải kẻ thù. Hãy
vững tâm mong mỏi và tin cậy nơi tôi.

Đoạn, ông nhẹ tay đẩy cửa một phòng bên
hữu và nói tiếng khe-khe với Minh-cầm:

— Trước hết, mời cô hãy vào thăm thầy
hai, đang nằm dưỡng bệnh trong này.

Sắc mặt nàng biến từ hồng hào ra xanh
xám trong cơn chớp nhoáng. Nghe nói chồng
ở trong ấy thì mừng, nhưng lại nghe dưỡng
bệnh thì vui mừng nhường cho ngay cho
buồn sợ. Phải nói rằng nàng xông thẳng vào
trong phòng thì đúng hơn là bước đi.

Tren bộ ván cặm-lai lên nước bóng lộn,
chân đệm ngòn-
ngang, Lâm-
Diễn, — quả
thật là chàng —
đang nằm thiu-
thiếp, mặt hốc
hác và xanh
nhợt, hai mắt
nhắm lại, một
cánh tay thò ra
ngoài chân để
ông lang khách
bất mặc.

Không bắt
mực nào tả hết
được trạng thái
thảm thương lo
sợ đang nổi lên
đùng đùng ở
trong tâm não
Minh-cầm khi
nàng đứng
trước cảnh

tượng như thế.

Nàng lưỡng cố, hãi-hùng, để tay lên
trán chống thấy nóng phừng phừng, sờ dưới
bàn chân thì lạnh giá, gọi hai ba tiếng mình
ơi, mình ơi, chẳng nghe chồng thưa. Thủ
cầu vào da thịt, cũng không thấy da thịt ấy
nhúc nhích phản-động tí nào. Thì ra Lâm-
Diễn ốm luôn từ hôm ở trên núi Tà-lon đến
giờ. Hiện chàng ở giữa cơn sốt mê man, bất
tỉnh nhân sự.

Tướng là chồng thập tử nhất sinh, xa trời
gần đất, Minh-cầm khóc nước mắt và sắp vật
vã kìa rống lên, nhưng cô giáo Nhâm ôm đỡ
lấy nàng; ông lang khách thì ra hiệu, bảo im:

— Bệnh-nhân này, trái tim yếu lắm, ông



lang nói. Để cho lặng lẽ yên nghỉ mới được, chứ có làm gì kinh-dộng người ta.

— Thưa ông, ông xem mạch có phải lo ngại gì không? Minh-cầm mếu máo và hỏi. Xin ông làm ơn nói thật.

— Ô! Cái này không hề gì! Để ngộ biến toa cần thuốc. Vài ba ngày rút hẳn cơn sốt, rồi thì bỏ tìm. Không có điều chi phòng sự... Có là cái vợ của bệnh-nhân thì phải?

— Dạ, phải. Xin ông cố sức cứu chữa nhà tôi, không khi nào tôi quên ơn.

— Được, có cú yên tâm, tôi cam-đoan chữa khỏi. Phải chỉ mới tôi ngày mấy hôm trước, thì bệnh đã hết rồi. Cái này tại mấy thầy lang trước bắt tài, bệnh một đàng cho thuốc một nẻo, làm cho cơn sốt tăng mãi lên.

Nhưng ông lang khách nói, Minh - cầm thêm oản hện Đôn - hừng - Tín. Bối và bắt chống nạng đi, mọi sự phong sương tú tưng làm cho chồng nàng sinh bệnh. Rồi lại không chịu chữa chạy cấp-thời, bệnh - nhân mới đến nỗi trầm-kha nguy hiểm thế này.

(còn nữa)
LÊ-HỒNG-PHONG

ĐÃ CÓ BÁN ĐỦ BỘ BA QUYỀN

Còn - lòn Tiêu khách

của THANH-ĐÌNH

Ba quyền đồng thường 11\$00 - Bìa vải mủ vàng 14\$00 - Bìa da mủ vàng 20\$00 - (Mùa đông bìa vải hoặc bìa da phải gửi mandat về trước).

NHỮNG SÁCH CÒN BẮT IT:

LUYỆN SẮC ĐẸP của Vương-Đức-Giá.	0\$70
BẠCH-Y TIÊU-HIỆP của Thanh-Đình.	0.32
VÂN QUANG ĐÔNG	0.50
SÁU MẠNH	0.32
PHO TƯỢNG THẦN	0.80
THÀNH SÁU HUỆY LỆ	0.50
TRANG HƯT (một quảng tiêu sử quái lạ rất thần bí của Lê-quý-Đôn) Nguyễn-văn-Thông biên tập	0.50
CHIẾN TRANH chớp hết cuộc Ấn-chiến xảy ra từ 1858-1930 nhất rõ những trận đánh nhau dùng bằng những khí giới tối tân.	0.65

QUẦN-SƠN LAO-HIỆP

của Thanh-Đình - Hương ra từng số, mỗi số một kỳ. Giá. . . \$ 0
Editions BAO-NGOC 67, Negret Hanoi - Tél. 786

Cải a-phiền (Giới yên đại bổ) của nhà thuốc NGOC-SƠN-LANG

Người già yếu và những người đi làm việc mỏi mệt lãnh hàn đến Nghiến như hết cả hợp - Năng sức hợp. Có hai hàng: 1\$00 và 0\$70.

Xin chú ý: - Không bắt buộc phải dùng Tuyết căn hay thuốc bổ thêm nào.

Và của nhiều phương thuốc khác hay đã có tiếng như: Giang-mai, Lựu, Đầm yến, Tráng-dương, Bồ huyết, Đườn-kim, Kì lý v.v...
Đại-lý - Hải-dương: Cát-Lân, Hải-phong: Mai-Linh, Đông-khê: Thuận-Mỹ, Cao-bằng: (chợ T.K.P.) M. Nguyễn-văn-Trang, Thanh-hóa: Thái-Lai, Phú-Quảng: Hồng-Mỹ, Hải-lâm: Hồng-Phát v.v... Cần thêm Đại-lý tỉnh nào chưa có. Thư và ngân-phiền, đề cho: M. NGUYỄN-VĂN-AN chủ nhà thuốc NGOC-SƠN-LANG
7 phố Vọng-dức (ở cửa Trại lính khổ xanh) - Hanoi

SẮP XUẤT-BẢN

XUÂN - THU NHÀ-TẠP

Văn-chương, nghệ-thuật
và tư-tưởng liên-phong

THƠ, VĂN, LUẬN - THUYẾT,
KỊCH, ÂM-NHẠC, HỘI-HOYA v.v...

của

ĐOÀN-PHÚ-TỬ	PHẠM-VĂN-HẠNH
NG-LƯƠNG-NGỌC	NG. XUÂN-SANH
NG-ĐO CUNG	NG. XUÂN-KHOÁT

Chú-diện: ĐOÀN-PHÚ-TỬ
Xuất bản: NG. - L. - NGOC
Số, phố Nguyễn Trãi
Hanoi

50 bản giấy lụa . . . 9\$
1 - = bìa 100\$
đều . o phụ-bản của
Nguyễn - ĐO - CUNG
Sách qui đặt trước:

NÊN HÚT THUỐC LA

BASTOS

NGON
THƠM

MỖI GỐI 0\$10

Tư tưởng và chủ nghĩa bất cộng tác, bất bạo động của thánh Cam-địa

tình thế bức bách mà phải mưu việc chính-trị, nên cách ông vận-dộng có khác các nhà chính-trị thường. Mẽ cách ấy xét ra lại rất hợp với tinh-tinh người Ấn-độ, hợp với tinh-tinh cả người Đông-phương nữa. Ông nói: «Mục-đích của người Ấn-độ là phải làm thế nào giải thoát cho nước Ấn-độ, giải thoát về đường chính-trị, nhưng cốt nhất là giải thoát về đường tinh-thần. Vì cái hạ chính của người Anh ở Ấn-độ chẳng qua là một trạng-thái của cái văn minh Tây-phương, văn-minh ấy mới thật là đại cứu-dịch của mình Văn-minh ấy chỉ biết trong mây móc đem cái máy vô hồn mà gây sáo cả loài người. Nay muốn phản đối lại, không thể dùng cách bạo-động được vì cách bạo-động không giải quyết việc gì bao giờ. Cái văn-minh kia nó đã ác hại như thế, giống người kia họ đã hiểm-độc như thế, chỉ bằng ta đoàn tuyệt, ta không gần, không theo nữa. Ta quay về sống theo lối cũ của ta để bảo-toàn lấy tinh-mệnh.»

Ông bắt đầu phản-đối ngày 23 tháng ba năm 1919, định đến ngày mùng sáu tháng tư thì suốt các hạng người trong toàn hạt đình công nghỉ hết và ăn chay cầu nguyện (tiếng Ấn-độ gọi là

hartal nghĩa là đình công). Đứng ngày ấy, suốt trong nước theo rầm rập, không đâu xảy ra sự gì bạo-động, chỉ trừ ở Delhi có số sát một đôi chút mà thôi. Ông Gandhi liền từ Bombay ra Delhi để hiểu dụ dân, đi nửa đường, chính-phủ cho bắt ông đem về Bombay. Được tin ông bị bắt, trong hạt Punjab dân nổi lên nhao nhao. Ở Amritsar có xảy ra mấy việc giết phá, chính-phủ thừa cơ sai nguyên-soái Dyer đem quân đến đóng. Nhân ngày 13 tháng tư có hội, nhân dân họp đông ở nơi gọi là Jallianwalla Bagh, nguyên-soái đốc quân đến, truyền bắn vào giữa đám đông trong mười phút đồng hồ, đến hết đạn mới thôi. Sáu trăm người bị chết, còn bị thương vô kể. Chính-phủ lại thì hành quân-lục và một chế-độ kh-ng-bổ ở Punjab có khi cho phi-cơ ném bom vào dân chúng không có khi gì. Chính-phủ có dim các chuyện ấy đi cho người ngoài không biết, sau cùng tiết lộ ra, thiên-hạ lấy làm căm tức vô cùng. Dân khi bấy giờ từ ng khố lòng nên lại được. Nhưng ông Gandhi hết sức khuyến khích không nên bạo-động cầu bình-tâm mà đợi sự chết, ấy là mới chết có ngót nghìn người, chứ giá chết đến mấy vạn kẻ vô-cớ nữa, cũng cứ sẵn lòng mà hi-sinh, cho thế-giới biết gan người Ấn-độ thế nào. Mà thế-lực ông mạnh đến nỗi khiến được dân phải phục theo, nuốt g ậm mà câm lòng.

Kính-cáo các độc-giá

Nhà in Công-Lực mở mang thêm rất nhiều, và xếp đặt hẳn lại, nên công việc bề bộn. Vì thế, trong ba tháng Janvier, Février, Mars 1942, sách ra chậm. Để độc-giá phải trông đợi. Nhưng hiện nay, việc xếp-đặt ai đã xong. Từ ter Mai trở đi, sách lần của bàn-xã sẽ ra rất đều. Và sách Hoa-Mai sẽ ra mỗi tháng hai kỳ. Le ter và le 15 mỗi tháng, sẽ có sách Hoa-Mai mới, bán ở các đại-lý

1er MAI 1942 SẼ CÓ BÁN:

Ba người bạn

Sách Hoa - Mai số 13
của Nam-Cao giá 0\$10

Ông Nam Cao, tác-giả «Nụ cười» và «Còn mèo mắt ngọc» đã được các bạn người-liệt hoan-ngênh «BA NGƯỜI BẠN» là một truyện rất ngộ-nghĩnh, và rất cảm-động

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC 9 Takou Hanoi

Thế-lực ấy lại nhân một việc sau này nữa càng thêm mạnh lên nhiều lắm. Nguyên ở Ấn-độ có một phần dân tới hơn 70 triệu người theo đạo Hồi, người đi Hồi giáo và người theo đạo gốc trong nước (gọi là đạo Ấn-độ: Hindouisme) vẫn ác-cầm với nhau. Nhưng Hồi-giáo hay Ấn-độ-giáo đều oán người Anh cả, song từ trước hai bên vẫn không hiệp lực với nhau để cùng vận-động. Ông Cam-địa khéo để huê với lãnh tụ đảng Hồi-giáo và hai anh em họ Ali, từ đây hai bên đoàn kết với nhau để mưu việc nước (1).

Bây giờ thanh-thế ông Gandhi to quá, dân phục ông như ông thánh, thường gọi ông là Mahatma, nghĩa là «thánh-nhân». Ông giữ đạo nhân-nhục,

(1) Nhưng cuộc thống nhất quốc gia do ông Cam-địa đã thực hành được một hồi sau cuộc Ấn-chiến trước bằng cách liên lạc với dân Hồi không được bền lâu, tuy các nhà ái quốc Ấn-độ vẫn hết sức điều đình. Người Hồi trước kia chưa hợp tác với dân Ấn nay thấy rõ nếu người Anh đi khỏi Ấn-độ thì Ấn-độ giáo tửt thảng và dân Ấn nếu cầm quyền sẽ không tha thứ cho dân Hồi. Vì đó mà những sự xung đột giữa dân Ấn và dân Hồi thường xảy ra luôn và có khi lại gây ra cuộc tịa huyết.

tủ-bì, bàn-hàn, kho-bạn, ăn ít, mặc áo vải, di chân không dấn chúng lại càng cảm nữa.

Chính phủ Anh cho ông là người cuồng, sau càng ngày càng thấy sợ, cũng muốn bắt ông bỏ ngục, đem ông đi đây, nhưng sợ dân nổi loạn, và cũng không có cơ gì bắt được, vì trước sau ông vẫn khuyên dân đừng bạo động.

Chủ-nghĩa bất-cộng-tác

Ngày mùng 1 tháng 8 năm 1920, ông tuyên bố cái chủ nghĩa «bất cộng tác» của ông, hôm trước là ngày 31 tháng 7, ông truyền cho dân phải làm harat, nghĩa là đình công, ăn chay và cầu nguyện để sấp sấn.

Chủ nghĩa «bất-cộng-tác» bắt đầu thi hành có tám điều.

- 1) Người Ấn độ phải trả lại hết chức tước, và huy chương của người Anh cho.
- 2) Không nên đến quốc-terai.
- 3) Không nên đến tiền của ở tòa án, phải phân tranh, phải hòa giải với nhau.
- 4) Không nên cho con em học các trường Chính phủ.
- 5) Không nên tham dự các hội nghị của Chính phủ.

CÁC BÀ SANG TRỌNG KHEN

Phấn Murat

THƠM NHỆ HUỖN DỄ DỜI

Lầu pha, đóng ngang hàng các hũ phấn danh tiếng ngoại quốc Có thứ hương, trắng và da người. Bán khắp nơi. 1 hũ 1\$20

MUA SỈ ĐO:

Etablissements **VẠN - HÓA**
số 8 phố Hàng Ngang, Hanoi

TỘI LỖI

Đã ra hơn 50 thứ sách xin hỏi catalogue.

Thư, và mandat đề: **A-Châu** xuất bản cục, 17 Emile Nolly, Hanoi

6) Không nên tham dự các chức-quyền của Chính-phủ, cũng không nên dự các hội tiệc của Chính-phủ.

7) Chính-phủ bỏ cho chức văn võ gì không nhận.

8) Phải truyền-bá cái chủ nghĩa Ấn-độ độc-lập (Swadeshi).

Về đường kinh tế thì ông nói rằng người Ấn-độ không được dùng những vải lụa của nước Anh đem sang bán, phải «tẩy chay» các đồ ăn mặc ngoại quốc mà nhà nào nhà này phải tự xe lấy sợi, và bác khung cửi dệt vải theo lối cũ. Trong có mấy tuần, suốt Ấn-độ đặt ra không biết mấy mươi vạn cái khung cửi Ông nói rằng: «Không có tiếng đàn tiếng bát nào vui vẻ bằng tiếng canh cửi ở trong nhà». Ông không những đem đốt cả vải sợi ở ngoại hóa mà lại truyền 8 năm 1921 ở Bombay, chất thành đống ở ngoài đường, đốt ngàn ngút trời đình liệt. Có người trách ông làm thế không khỏi bạo động, ông trả lời rằng ông đem sự bạo động đối với người mà đối với đồ vật để tiết cái lòng công phẫn của quốc dân. Thủy chung ông vẫn ngăn cấm sự bạo động, nhưng lòng công-phẫn trong dân gian như nước triều, khi đã dâng lên khó lòng ngăn lại được. Cho nên đầu cái thế ông có mạnh, mà là cái thế nguy ngập vì khó lòng tránh được bạo động, lưu huyết. Năm 1921 là thời kỳ mà thanh thế của Thanh Cam-Địa lên tới tột bậc vậy.

HỒNG-LAM thuật

YÊU SÁU:

Thánh Cam-Địa trước tòa án người Anh và tại Hội - nghị bạn tròn

Đính chính

Kỳ trước, trong bài «Ấn-độ bí mật» chữ «auto suggestion» xin đổi là «télépathie».

Người nào biết thường thức cái công phu của văn-chương, người nào tự phụ là có một con tim, một khối óc khác người hồng thế bỏ qua được cuốn sách rất giá trị này của **CAM-ÁI**...

Trên 100 trang, ba ba màu — Giá. 0\$60

Còn một số rất ít:

Xấu số. của Nguyên-Quốc-Bảo (1\$00)
Hải tâm lòng sâu — Ng Phương-Chân (0, 50)
Nổi ăn hện dài — Thâm-tâm N.T.T. (0, 50)

Thẻ buôn nào cũng cần phải có cuốn

CATALOGUE OFFICIEL

HỘI - CHỢ HANOI 1941

Một cuốn chỉ nam đầy đủ tài liệu để giúp các ngài rộng đường giao-dịch với các hãng sản-xuất và các nhà tiêu-thụ. Giá bán 1\$00 một cuốn, thêm 0\$47 cước phí. Chỉ còn rất ít, xin gửi ngân phiếu cho:

Comptoir Indochinois de Propagande pour l'Industrie et le Commerce (C.I.P.I.C.) 72, Rue Wiéle Hanoi

Người Việt-Nam cần phải đọc:

NGƯỜI XUA

«của VIỆT-THƯỜNG» để thường - tức cái tình - hoa của lịch-sử nước nhà. NGƯỜI XUA là một tài liệu văn-chương quý giá, in giấy bản Già 1\$7. C.I.P.I.C. Hanoi xuất-bản

Cai A-Phiên

Nhật Khước-Yên Hoàn 3\$ 48
1: nghiên nặng 4... nhe 2p.
nhung tuyệt-cần A-phiên:
1p50 — Thương-tuyệt-cần A-phiên: Giá 0p25.

Các cụ già lão hay người yếu đuối trước khi cai phải dùng thuốc hồ:

TIẾP-ÂM-HOÀN 3\$ 44: Giá 1p20.

Ở xa mua thuốc gửi theo cách lnh-hóa giao-ngân và phải trả một phần ba tiền trước, nếu không, xin miễn gióngân-phiếu để tên M. NGŨ-VI-VŨ Việt-Long 58 hàng Bè Hanoi. Thu hồi bệnh kém tem 0p06. Đại-ly: Mai-Linh Hải-phong, Việt-Long Nam-định, Ich Tri Ninh-binh, Quang-Buy Hải dương, 21 Hà Văn Hà-đông, 06 Tam-Cô Tuyên-quang. 3p Tiến Camphaport, Quảng-ích Chợ-rá Bắc kạn, Ngô-hành-Hai Samnua, Trần-gia-Thuy Ph -ly Thái-Lai Thanh hóa, Sinh-Buy Vinh, Hương-Giang Huế, Mỹ-Liên Quy-nhon.

Cần nhiều Đại-ly tại khắp Trung, Nam, Bắc-kỳ. Xin viết thư về thương-lượng.

HÃY ĐỌC:

Đời Vàn

Một kiệt tác của Trần - thanh-Mại, giá 0\$85

BÊ BÀNG

Tiểu-thuyết của Thế-Hồng giá 0\$40. Chuyên thật - lý-ký. Càng đọc càng thấm thía

SÁCH CỎ BÀN:

TRIẾT HỌC BERGSON của giáo sư Lê-Chi-Thiếp

NHÀ XUẤT BẢN:

TÂN-VIỆT 49 Takou, Hanoi

Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiều món nữ trang mới chế 1942, bông, vòng, chuỗi pendentif nhận ngọc thạch thứ thiệt. Vòng nơ mặt nhận hột xoan mới lòng lành như kim cương.

QUẦN CHỮA 21, Rue Amiral Courbet Saigon

CÁC NGÀI HÃY DỪNG

Phấn-tri

Đồng - đương

(GRAPHITE INDOCHINOIS)

Mô «Hélie chi I», «Hélie chi II», Hélie chi III».

PHỐ LU — LAOKAY

Đã được công nhận là tốt không kém gì của ngoại quốc công việc cần thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-đương.

Sở giao dịch

E" TRINH - BÌNH - NH

123A. Avenue Paul Doumer Hải-phong — Ad. Tél. AN-NHI — Hải-phong Tél. 707 Căn đại-ly khắp Đông-đương.



Bội tinh bạc

HỘI CHỢ HANOI 1941

MŨ IMPERIAL

Bếp, nhẹ, bền, lịch-sự

ĐẠI-LY ĐỘC QUYỀN: TAMDA et Cie 72, Rue Wiéle Hanoi

Tél. 16-78

Cần thêm nhiều Đại-ly các tỉnh, viết thư kèm tem về lấy

CATALOGUE ILLUSTRÉ 1942

Mời về nhiều câu de IMPERIAL rất đẹp và rẻ, gửi 0p30 tem về lấy mẫu

Sách mới ra!

DAY THỰC HÀNH CÁC PHÉP:

1) A. Khổng Minh dộn pháp (Khổng-Minh mà tiền Lục-nhâm-độn) — Cách dộn giản tiện của Gia Cát tiên sinh.

B. — Khổng-Minh trước trận bói dộn bằng tên Khổng-Minh trận tiền kim-tiền dộn)

2) Phép đo Rùa Kinh-nghị-lâm (Bỏ các đốt tay rồi chấp thành con Rùa để đoán sự sang, hèn giàu, nghèo v.v... rất đúng).

3) Bói tay, mặt để xét người (Chỉ đo qua loa bàn tay và khuôn mặt để biết...)

Bó là cuốn «THẦN-BÍ THỰC-HÀNH» II giá 1\$00. Cuốn I 0\$50 (gần hết). Gồm có: 1) Xem tiên-dịnh, 2) Cnôm-tính học, 3) Chiết-tự, Tí-rạng, Cải-chương, Bói bài, Bói bằng Café, xem tương măt.

Cuốn dạy làm Thủy-tinh, Cimen, Vôi, tráng gương, đồ gốm, Sứ, Sứ Tàn, Ang-lê, Pháp, Ngọc ghi, Bàn đá bết, Bút viết Thủy-tinh v.v... Giá 2\$50 gần hết. Đều do Nhật-Nam Thư-Quán 19 Hàng Đầu Hanoi xuất-bản — Thư, mandat đề như trên. (Ở xa gửi mua thêm tiền cước).

Ed. Heideandaire du Trung-Bac Tân-Van N. Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van 36, B. I. Henri d'Orléans — Hanoi Certifié par l'insertion Tirage 1/1000 L'Administrateur du Centre de l'Indochine